

Lòng Thương Xót trong hành động



TRONG SỐ NÀY

Lời ngỏ

01

Con đường hòa bình

Hòa Bình: Chọn lựa ưu tiên của
Văn phòng Nhân quyền - FMA

02

Sự chuyển động của nhân loại

Giữa đau khổ và hy vọng

05

Nền văn hóa sinh thái

Ý nghĩa nhân bản
của sinh thái học

08

Sợi dây của Arianna

Cử chỉ và ngôn từ

12

Tư liệu

Lòng thương xót
trong hành động

15

Con đường Damas

Con đường Damas

Gặp gỡ những người du mục
ngày nay

24

Chân trời gia đình

Gia đình: một kho tàng
xã hội

28

Theo hình ảnh Ngài

Cha mẹ và giới tính

32

Tâm điểm

Giáo dục bản thân
cho những phong cách sống mới
nhằm đổi thay thế giới

36

Tiếng nói của người trẻ

Những người trẻ... và
lòng thương xót trong hành động

39

Sống trong thành phố

Bảo vệ không gian xanh

41

Truyền thông điện tử

Vượt qua ranh giới:
mạng "vô hình"

44

Phim ảnh

Nhắm mắt
thấy cuộc sống dễ dàng

47

Văn học

Khi bạn hạnh phúc,
hãy ghi nhận nó

49

Âm nhạc

Âm nhạc trở thành
lời cầu nguyện

51

Thực nghiệm hình ảnh

Chụp hình để diễn tả
Vẻ Đẹp

53

Camilla

Nhìn kẻ mất lòng ta...

56

Lời ngỏ

Lòng thương xót trong hành động

Trong Năm Thánh Lòng Thương Xót chúng ta được Đức Thánh Cha mời gọi và chúng ta quyết tâm tiến bước trên con đường của lòng thương xót, khởi đi từ những cội rễ, từ những "ngày" cho đến những "hành động" của lòng thương xót. Lòng Thương Xót trong hành động đặt chúng ta đối chiếu với Lời hằng sống của Đức Giêsu. Lời trở nên hữu hình nơi những hành động. Một hành động phong nhiêu là hoa trái của quyết định của con tim, của ý muốn gắn gũi với những người khác trong những nhu cầu, đau khổ và niềm vui của họ; đặt mình lắng nghe những gì không thể kể được, trong một sự thỉnh lặng đồng cảm. Lòng Thương Xót trong hành động mời gọi chúng ta làm cho những lời nói của chúng ta được đông đầy trong những nghĩa cử yêu thương.

Như Thánh Gioan đã nói, "điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống" (1Ga 1,1), chúng ta mở ra để trao ban Lòng Thương Xót của Thiên Chúa mà chúng ta cảm nghiệm trong từng khoảnh khắc. Thiên Chúa ở bên cạnh chúng ta và làm cho chúng ta cảm nhận sự tha thứ vô hạn của Ngài, sự lớn lao của ân sủng Ngài. Ân sủng tuôn đổ trong những hành động của chúng ta,

trong việc chăm sóc ngôi nhà chung, trong sự quan tâm đến những người nhỏ bé và dễ bị tổn thương hơn, những gia đình đang gặp khó khăn, những người bị bỏ rơi và thất vọng.

Ân sủng làm cho chúng ta sẵn sàng ra đi gặp gỡ, đón lấy những mong chờ sâu xa của con người và mang trên mình những đau khổ và hy vọng của họ. Ân sủng được trao ban cách tràn đầy bởi khả năng biến đổi xã hội, tái thiết một cách mới để sống và cư ngụ trong thế giới này.

Nhìn đó đây, chúng ta nghe tiếng kêu la của những người đói, những người khát, những người trần trụi, những kẻ khách, những người bệnh hoạn, những tù nhân, những người chết. Đối sự công chính, quyền công dân và niềm hy vọng. Khát hòa bình và an ninh. Trần trụi vì bị tước đoạt nhân phẩm và quyền hội nhập. Lũ khách vì sợ chiến tranh và bách hại, vì tìm công ăn việc làm và cơ hội. Bệnh hoạn vì đói, bị loại trừ, bị phân biệt đối xử, không được đồng hành và chăm sóc. Tù nhân bởi cô đơn, đóng kín trong chính mình, bị loại trừ. Chết vì không còn mơ ước, không được hiện hữu và tham dự.

Lòng thương xót chuyển ánh nhìn của chúng ta không đến sự thương hại, nhưng đến một sự dẫn thân hữu hiệu để thay đổi phong cách sống của chúng ta, thay đổi những mô hình ngăn cản chúng ta dám làm, dám bước đi, dám liên kết sự công chính và tha thứ, tình liên đới và hòa bình, bảo vệ sự sống và sự bền vững. Lòng Thương Xót - bản tính của chính Thiên Chúa - là một ân ban nhưng không. Một sự nhưng không đang chờ những phép lạ của những nghĩa cử chúng ta, những hành động của chúng ta nảy sinh từ quyết định chạm đến con tim nhân loại, những con tim của trẻ em và người trẻ, và cùng với họ xây dựng và củng cố nền văn hóa của lòng thương xót.

Maria Helena Moreira
mhmoreira@cgfma.org

Tư liệu



Hòa Bình: Chọn lựa ưu tiên của Văn phòng Nhân quyền - FMA

Maria Grazia Caputo
droits.humains@salesienne.ch



Thật là quan trọng làm cho thấy những nỗ lực cụ thể mà Văn phòng Nhân quyền đang tiến hành để phát huy và bảo vệ quyền được giáo dục. Đó là yếu tố căn bản để tất cả mọi người đều được hưởng các quyền con người. Đó cũng là nền tảng cho một xã hội dân chủ được xây dựng dựa trên hòa bình và thiện ích chung.

Chúng ta ngày càng nhận thức hơn về sự cần thiết của việc tự đảm nhận trách nhiệm. Trong nhiệm vụ Tin mừng, không đổ trên người nào hay tổ chức nào trách nhiệm mà mỗi người có về bản thân họ và về thế giới xung quanh.

Những sự kiện xảy ra giúp chúng ta trải nghiệm được sự nhỏ bé của mình và đồng thời của một điều gì khác vượt lên trên chúng ta. Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi lời kêu gọi đến tất cả những người đã không làm gì để có thể ngăn chặn những tội ác. Đây lẽ ra phải là trách nhiệm của mọi người. Các chính phủ và liên hiệp quốc đang làm gì? Tại sao họ không can thiệp khi phải đối diện với những vụ tàn sát và những vụ việc vi phạm nhân quyền? Liên hiệp quốc được lập ra là để tránh không lặp lại những tình huống như đã từng xảy ra trong Thế Chiến Thứ II, vậy họ đang làm gì?

Ở nhiều nơi trên thế giới, Liên hiệp quốc hiện diện như một sức mạnh to lớn có thể can thiệp để ổn định những gì đang xảy ra. Liên Hiệp Quốc là một cơ quan quốc tế, được

thành lập từ 193 quốc gia có vai trò gìn giữ hòa bình trên thế giới. Bản hiệp ước gồm ba điểm chính: hòa bình, an ninh, và phát triển thông qua việc bảo vệ quyền con người. Họ tìm kiếm một chiến lược mới: đối thoại thay vì bạo lực.

Để đạt được những mục tiêu này, họ thành lập những cơ cấu tổ chức dựa trên điều đã được đồng thuận trong *Bản tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền*: Ở New York có Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc. Đây cũng là nơi tổ chức cuộc gặp gỡ hằng năm cho tất cả các thành viên thông qua cuộc họp Đại Hội Đồng; cũng là nơi làm việc của vị Tổng thư ký là người đại diện cho tiếng nói chính thức của Liên Hiệp Quốc. Ngoài ra còn có Hội đồng kinh tế và xã hội lo điều phối các hoạt động kinh tế và xã hội. Tại Genève có Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp quốc; Cao Ủy Nhân quyền; những Tổ chức Hiệp ước; Tổ chức Y tế Thế giới; Liên đoàn Lao động Quốc tế; Tổ chức Sở hữu Trí tuệ; và Hội nghị Giải pháp.

■ IIMA tại Liên Hiệp Quốc

Hội Đồng Con Đức Mẹ Phù Hộ hiện diện tại Liên Hiệp Quốc cùng với tổ chức quốc tế VIDES, được xem như một "biên cương mới". Chính từ quan điểm này mà Văn phòng Nhân quyền thành lập với mong muốn trở thành chiếc cầu nối đưa tiếng nói của Hội Đồng và của tổ chức VIDES đến Liên Hiệp Quốc và từ Hội Đồng đến các cộng đoàn của chúng ta.

Dựa vào những hướng dẫn của các Tổng tu nghị XX, XXI, XXII, và XXIII, vào năm 2007 Hội Đồng đã tiến hành những điều đã được quyết định: hiện diện ở những nơi mà vấn đề chính trị về giáo dục được quyết định thông qua một Văn phòng Nhân quyền. Lý do chọn lựa Genève là vì tại Genève có Hội đồng Nhân quyền của Liên hiệp quốc - là tổ chức có vai trò bảo vệ và thăng tiến nhân quyền. Đây cũng là nền tảng của sự an ninh, phát triển, hòa bình. Một lý do khác là Hội Đồng đã đến

lúc có đủ năng lực để có thể tham gia vào các tổ chức dân sự xã hội. Tháng sáu năm 2007, Ban Tổng cố Vấn của Hội Đồng, dựa trên cộng đoàn FMA tại Veyrier, đã quyết định thành lập Văn phòng Nhân quyền như một cầu nối giữa Hội Đồng và Liên hiệp quốc. Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc vào năm 2003 đã công nhận VIDES, và vào năm 2008 đã công nhận Hội Đồng như thành viên tư vấn. Điều này đã hỗ trợ cho việc hiện diện và đóng góp tiếng nói chính thức trong những cuộc họp của Liên Hiệp Quốc tại Genève.

Nỗ lực chính của văn phòng là việc tái kêu gọi sự chú ý của các chính phủ thông qua những báo cáo tích cực về một số trường hợp chưa được quan tâm xem xét thường liên quan đến các trẻ em đường phố, chất lượng giáo dục cho các trẻ em tại địa phương, tầm quan trọng của chất lượng giáo dục ngay cả trong những tình huống khẩn cấp, những người trẻ trong sự đóng góp chuyên biệt của họ vào xã hội, và việc trao quyền cho phụ nữ.

Vì lý do này mà ngay từ đầu, văn phòng đã nhấn mạnh đến quyền được giáo dục của tất cả các trẻ em, cách riêng những em đang gặp nguy cơ. Hành động nhắc nhở các chính phủ, thông qua những can thiệp bằng văn bản chính thức hay diễn thuyết nhằm giúp mỗi bên thực hiện tốt hơn cam kết của mình trong vấn đề này.

Thông qua những bản báo cáo tích cực dần dần đã trở thành những bản kiến nghị đến một số chính phủ có liên quan. Chúng tôi cũng nghiên cứu các trường hợp cụ thể cho thấy những gì chúng ta đang làm ở cấp độ Hội Đồng và của VIDES để bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em trong những tình trạng nguy hiểm do nghèo đói, chiến tranh, và thảm họa thiên nhiên.

■ Văn phòng và những “sự kiện bên lề”

Với sự trợ giúp của những người đang làm việc trực tiếp trong các khu vực, chúng tôi có thể cho thấy, thông qua những “sự kiện bên lề”, những điều tốt đã làm được: cho trẻ em đang gặp nguy cơ ở Colombia, Ấn Độ, Phi Luật Tân, Mexico, Argentina và Paraguay; để bảo đảm chất lượng giáo dục cho trẻ em bản địa

tại Mexico, Costa Rica, Venezuela và Panama; để giáo dục hòa bình cho các trẻ em tại Liban trong sự nổi kết với các trẻ em ở Thụy Sĩ khi chiến tranh đang diễn ra tại Syria; sự can thiệp của những thiện nguyện viên trẻ VIDES đối với việc đưa những người dân nhập cư đến Ý và Tây Ban Nha; bảo đảm cho việc giáo dục các trẻ em ở Haiti được duy trì liên tục ngay sau trận động đất vào thời điểm mà các tổ chức khác chỉ chăm lo cho việc cứu trợ nhân đạo.

Những “sự kiện bên lề” là không gian trong đó cả các chính phủ lẫn xã hội dân sự có thể nói lên tiếng nói một cách chính thức về những tình huống hay vấn đề cụ thể.

Thông qua các “sự kiện bên lề”, đoàn sủng giáo dục của Hội Đồng được trình bày đến Liên Hiệp Quốc. Vì thế, bằng cách làm cho những hoạt động mà chúng ta đang tiến hành cho trẻ em và những người trẻ được mọi người biết đến, đã giúp họ nhận thức hơn việc này đã góp phần mang lại niềm hy vọng như thế nào. Người ta đã nói rằng giải phóng khỏi một điều xấu dù là mang tính cá nhân, tập thể hay ở tầm mức hoàn vũ cũng chính là lời thưa vâng với Thiên Chúa. Nó đòi hỏi sự tham gia của mỗi cá nhân. Đảm nhận việc cứu rỗi chính mình và của toàn thể giới đòi hỏi một sự cam kết với chính bản thân. Ngay cả điều này cũng là một tri thức hoàn toàn đến từ ân sủng của Thiên Chúa.



Giữa đau khổ và hy vọng

Pascaline Adjovi Affognon, fma
affopascaline@yahoo.fr

“Trong thời đại chúng ta, dòng người di cư đang gia tăng trong mọi miền của hành tinh. Người tị nạn và những người chạy trốn khỏi quê hương của họ chất vấn mọi cá nhân và cộng đồng, thách thức lối sống truyền thống và đôi khi làm xáo trộn chân trời văn hóa và xã hội nơi họ đến. Ngày càng gia tăng các nạn nhân của bạo lực và nghèo đói, họ rời khỏi quê hương của họ, chịu đựng sự xúc phạm nhân phẩm của những kẻ buôn người trong một hành trình hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô).

Mỗi ngày với nỗi buồn và sự phần nộ, chúng ta theo dõi trên báo chí, truyền hình, internet thảm cảnh của rất nhiều người chạy trốn sang Châu Âu. Trong khi chúng ta tập trung vào cuộc khủng hoảng nhập cư tại các cửa khẩu tại Châu Âu thì Châu Phi lại là vùng đất đón tiếp một số lượng rất lớn những người tị nạn.

■ Phong trào di cư ở Châu Phi

Vào cuối năm 2015, Châu Phi hạ Sahara có khoảng bốn triệu người trên tổng số hai mươi một triệu người tị nạn trên thế giới. Vào tháng 6 năm 2016, toàn Châu Phi có khoảng hơn một tỷ người. Hiện nay ở châu Phi liên tục xảy ra phong trào di dân và vấn nạn lịch sử liên tục được lặp lại trong mối quan hệ giữa các quốc gia “phát triển” và các quốc gia “đang phát triển”. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc di dân. Chủ nghĩa thực dân gắn liền với nguồn tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản kết hợp với sự bất ổn chính trị, chế độ độc tài và nhà cầm quyền độc ác, xung đột vũ trang, bạo lực bộ lạc, chính

sách khủng bố của *Boko Haram*, *Al-Mourabitoun*, *Ansar al-Charia*, *Ansar Dine*, *Al-Qaeda au Maghreb Islamique*, *Chebabs*.

Cao ủy Liên hiệp quốc về người tị nạn (UNHCR) trong năm 2015, nói rằng chỉ nguyên Châu Phi hạ Sahara đã tiếp nhận 26% những người tị nạn trên thế giới; hơn mười tám triệu người được đón tiếp trong khu vực của UNHCR ở những nơi khác nhau.

Dân chúng buộc phải rời bỏ miền đất của họ để tìm nơi lánh nạn ở các nước khác để thoát khỏi bạo lực và những điều kiện sống quá bấp bênh. Cuộc xung đột tại Cộng hòa Trung Phi đã khiến nhiều cư dân phải lánh nạn sang các nước láng giềng. Các khu vực ven biển của Camerun đã đón tiếp nhiều người tị nạn vì cuộc tấn công khủng bố của *Boko Haram*. Hàng ngàn người trong trang trại Minawao của khu Mayo Tsanaga. Tháng 12 năm 2013, cuộc xung đột ở Nam Sudan đã gây nên cái chết của hàng ngàn nạn nhân vô tội và hơn một triệu người phải rời bỏ vùng đất của họ. Somalia cũng đã trở thành một vùng đất của những người tị nạn. Dân chúng chạy trốn khỏi cuộc nội chiến ở Yemen và hơn một triệu dân số Somalia di chuyển đến các nước láng giềng. Trên lãnh thổ Nigeria, nhiều gia đình và người trẻ đã phải rời bỏ làng mạc của họ ở miền bắc Nigeria vì chính sách khủng bố của *Boko Haram*.

Tình trạng di cư ở Châu Phi rất đáng lo ngại. Các phương tiện truyền thông nói rất ít về những thảm kịch nhân đạo. Điều kiện sống của những người tị nạn trong các trại tập trung rất tạm bợ; thiếu nước uống, vấn đề vệ sinh và thực phẩm trở nên vô cùng cấp bách. Phần lớn trẻ

em không có điều kiện học hành hoặc chỉ được học trong những điều kiện còn nhiều khó khăn tại các trại tị nạn.

■ Những người Con Đức Mẹ Phù Hộ bên cạnh những người nghèo hơn cả

Bối cảnh của Châu Phi và các tổ chức chính phủ không thể công hiến một sự trợ giúp vững chắc. Thông qua các tổ chức nhân đạo, sự hiện diện của các cộng đoàn tu sĩ hoạt động trong lãnh vực giáo dục đã công hiến sự liên đới và đáp ứng những nhu cầu cơ bản cho người tị nạn về y tế và chăm sóc những người nghèo hơn cả.

Hơn 500 nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ tại các quốc gia khác nhau ở Châu Phi đã nỗ lực dẫn thân trong các hoạt động liên đới, ngang qua các hoạt động giáo dục tại các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học, các trung tâm hướng nghiệp, các hoạt động thăng tiến phụ nữ, đón tiếp các thiếu nữ gặp khó khăn, khánh lễ viện - trung tâm trẻ và các dịch vụ y tế.

Cộng đoàn Adwa ở Ethiopia đã đón nhận hơn 600 thiếu nữ đến từ nhiều vùng khác nhau.

Sr. Laura Giroto, một nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ và là nhà truyền giáo ở Etiopia từ hơn 20 năm qua, khẳng định: “Adwa là một niềm hy vọng lóe lên trong cuộc sống của những người cùng đinh; là trung tâm ổn định duy nhất của hàng ngàn người, những người đến từ “Kidane Mehret” trong những tình huống khẩn cấp để nhận được hướng dẫn và trợ giúp cho mọi nhu cầu cấp thiết của họ. Mỗi chị em đều biết phải làm thế nào để những tài năng của mình sinh hoa trái cho những người rất bết và khốn khổ hơn cả”.

Những người Con Đức Mẹ Phù Hộ, cùng với các Salêdiêng là những nhà truyền giáo đầu tiên đến khu vực Adwa khi các tu sĩ Dòng Tên bị trục xuất kể từ năm 1620.

Vào năm 1987 họ **«Cùng nhau làm việc thiện»**

được kêu gọi đến Adwa với mục

đích giáo dục và đào tạo nghề nghiệp cho những người trẻ. Cộng đoàn chính thức được thành lập vào cuối năm 1994. Kể từ đó “phép lạ” của Adwa được bắt đầu.

Tại Wua - Nam Sudan, vùng đất vẫn bị áp bức bởi chiến tranh và bạo lực, các FMA tiếp tục làm việc cho sự thăng tiến phụ nữ và các thiếu nữ, chăm sóc bệnh nhân và những người tị nạn, công hiến một nền giáo dục cho những người nghèo hơn. Tại Châu Phi, có khoảng tám mươi cộng đoàn FMA ở cạnh những người nghèo và họ thường phải đối diện với nguy cơ nguy hiểm đến cả tính mạng. Các nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ, anh em Salêdiêng Don Bosco và tất cả các nhóm của Gia đình

Salêdiêng, ngay từ khởi đầu của sứ mạng, đã dẫn thân cho công lý và hòa bình để thăng tiến nhân phẩm của những người dân Châu Phi. Như đã được nhấn mạnh trong Tổng Tu Nghị XXIII, *“chúng tôi nỗ lực tìm mọi cách thức nối kết giữa các cộng đoàn FMA, các nhóm khác nhau của Gia đình Salêdiêng, các tổ chức dân sự và Giáo Hội để nghiên cứu các nguyên nhân của việc di cư và cộng tác vào các dự án giáo dục nhằm tạo thuận lợi việc dự phòng hiện tượng và đồng hành với người di dân tại nơi họ xuất phát, đi qua và cả nơi họ đến. Chúng tôi làm việc đặc biệt để bảo vệ trẻ các vị thành niên và phụ nữ”*.

Niềm hy vọng Kitô giáo thúc đẩy chúng ta nỗ lực dẫn thân cho hòa bình, công lý và sự tôn trọng phẩm giá con người như lời Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhớ tại buổi lễ khai mạc trước Cửa Thánh ở Bangui: *«Năm Thánh Lòng Thương Xót đến trước với vùng đất này. Một vùng đất đau khổ từ nhiều năm qua bởi chiến tranh và thù hận, hiểu lầm và thiếu vắng hòa bình. Ở vùng đất đau khổ này cũng có nhiều quốc gia đang đi ngang qua thập giá của chiến tranh. Bangui giờ đây trở thành thủ đô tinh thần của lời cầu nguyện nài xin lòng thương xót của Chúa Cha»*.

TAZI, L'Afrique, premier continent d'accueil des réfugiés

in <http://www.jeuneafrique.com>

Associazione Amici di Adwa, La missione salesiana oggi

in <http://www.amiciadiadwa.org>



Ý nghĩa nhân bản của sinh thái học

Julia Arciniegas - Martha Sêide

j.arciniegas@cgfma.org - mseide@yahoo.com

Đề tài này mời gọi chúng ta xem xét lại ý nghĩa nhân học của một nền sinh thái khi đối diện với những khủng hoảng trong những khía cạnh đa diện của nó với một cách thức ưu tiên cho giáo dục thông qua việc hồi phục ngành nhân học toàn diện, việc đào luyện đạo đức và nỗ lực cho một hệ sinh thái của đời sống hằng ngày.

Sinh thái học tôn trọng bản chất con người

Trong viễn tượng của một nền sinh thái học toàn diện, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn mạnh đến vai trò trung tâm của con người. Trở lại với Đức Benedicto XVI, người đã xác định ý nghĩa nhân bản của sinh thái học chứng minh sự cần thiết phải tôn trọng bản chất tự nhiên: “sinh thái học con người nhấn mạnh đến một điều gì đó rất sâu sắc: mối liên hệ thiết yếu giữa sự sống con người với luật luân lý đã được ghi khắc trong bản chất của nó, một mối tương quan không thể thiếu để có thể tạo nên một môi trường tốt đẹp hơn.

Vi chất lượng cuộc sống

Từ quan điểm nhằm phát triển con người bền vững, Đức Thánh Cha nhận thấy chúng ta cần xác định rằng một sự tốt đẹp toàn vẹn

hơn được làm nên từ chất lượng của đời sống con người và ngài muốn nói đến việc phân tích những không gian nơi con người đang sống. Môi trường sống của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến cách nhìn về cuộc sống, cách thức chúng ta cảm nhận và hành động. Cùng lúc đó, trong phòng, trong nhà, nơi làm việc và trong khu vực của chúng ta, chúng ta sử dụng môi trường để diễn tả căn tính của mình (số 147). Đức Thánh Cha cũng chỉ ra nhu cầu cần thăng tiến một căn tính hạnh phúc và thống nhất bao gồm cả môi trường mà nơi đó con người hiện hữu. (số 145-147)

Con người – Nhân vật chính đầy mâu thuẫn

Thông điệp đáng chú ý Laudato si' dẫn chúng ta đến với những con người nhạy cảm nhưng lại có khuynh hướng đẩy đẩy những mâu thuẫn. Chúng ta đón nhận hoa trái của việc trồng trọt và đảm đương công việc chăm sóc cho khu vườn của

thế giới (St 2,15). Mặt khác, bởi nguyên tội, chúng ta lại trở nên những kẻ thống trị và hủy hoại gia tài đã nhận được. Trách nhiệm đối với trái đất được ngấm hiểu khi con người được ban tặng trí thông minh và tự do, tôn trọng các quy luật tự nhiên và sự cân bằng mỏng manh giữa các sinh vật trong thế giới này (số 68). Không may khi quan sát thực tại, chúng ta nhận thức được rằng khuynh hướng thống trị hướng chiều về chủ nghĩa tiêu thụ ngày càng gia tăng.

Thâm họa của chủ nghĩa tiêu thụ

Sau khi Thông điệp được xuất bản, một tờ báo Ý được phát hành mang tựa đề: “Laudato si’, một thông điệp của Đức Thánh Cha phản đối chủ nghĩa tiêu thụ”. Ngài chỉ ra rằng như một cơ chế bắt buộc đặt ra bên lề những sản phẩm của nó, hoàn toàn không quan tâm đến thiện ích chung. Trong thực tế, Đức Thánh Cha nhắc lại: “Chủ nghĩa tiêu thụ đẩy ám ảnh là phản ánh cách nhìn chủ quan của mô hình kinh tế - kỹ trị” (số 203). Nó làm cho mọi người tin rằng họ thực sự tự do khi họ được tự do tiêu thụ. Nhưng đó chỉ là một sự tự do sai lầm. Trong khi đó trên thực tế, điều này chỉ có được nơi một số ít người đang nắm giữ sức mạnh kinh tế và tài chính (số 204). **Gia tăng dân số và chủ nghĩa tiêu thụ** Một lời cáo buộc mạnh hơn nữa liên quan đến những chính sách về “sức khỏe sinh

sản” do một số quốc gia đề nghị nhằm giảm thiểu tỉ lệ sinh con. Chúng ta có thể chứng minh được rằng sự phát triển dân số hoàn toàn tương hợp và hỗ trợ cho sự phát triển toàn diện. Đổ lỗi cho gia tăng dân số để chọn lựa chủ nghĩa tiêu thụ của một số người không phải là cách thức đối diện với các vấn đề.

Nguồn gốc nhân bản của cuộc khủng hoảng

Trong chương 3, Đức Thánh Cha đã mô tả nguyên nhân của sự mất cân bằng sinh thái ngày nay trên toàn thế giới. Tựa đề đã chỉ ra điều đó: “Nguồn gốc nhân bản của sự khủng hoảng sinh thái”. Con người ở đâu trong tình hình cần phải thay đổi tận căn này? Đây là tâm điểm của cuộc khủng hoảng. Đức Thánh Cha đã chỉ ra “mô hình kỹ trị”, ngài mời gọi chúng ta suy tư (số 101). Ở đây, có thể tìm thấy một khía cạnh khác trong những mâu thuẫn của con người. Thật thế, một mô hình kỹ trị được tổ chức tốt có thể đem lại nhiều điều phi thường và tốt đẹp hơn cho chất lượng cuộc sống con người. Nhưng cùng lúc đó, nó cũng đem lại cho những ai đang nắm giữ tri thức và sức mạnh kinh tế một sự thống trị rộng lớn trên toàn thể nhân loại (số 102-104). **Tập trung vào con người thái quá** Đức Thánh Cha cũng chỉ ra rằng cội rễ của cuộc khủng hoảng sinh thái nằm ở việc tập trung thái quá vào chính

mình làm suy giảm các mối quan hệ xã hội và tương quan của con người với thế giới. Con người có khuynh hướng coi mình là ông chủ tuyệt đối. Sự thiếu hiểu biết về nhân học Kitô giáo đã khiến họ tuyên bố quyền làm chủ trên toàn thể và có tham vọng thay thế cả Thiên Chúa. Họ không chỉ hành động chống lại chính mình mà còn kích động cho tạo thành phải nổi giận (số 116-117). Chúng ta không thể đòi hỏi con người phải hướng về thế giới nếu họ không nhìn nhận chính mình và không đánh giá đúng những năng lực hiểu biết, ý chí, tự do và trách nhiệm của chính họ. Tình huống này có thể xem là một thách thức thật sự, một lời mời gọi giải phóng tất cả tiềm năng của mỗi người. Đây là một tiến trình có thể làm được ngang qua giáo dục.

Con đường giáo dục

Để có thể thu tóm được ý nghĩa nhân học của hệ sinh thái, chúng ta cần phục hồi một nền nhân học toàn diện, giáo dục các giá trị luân lý và giáo dục sinh thái trong đời sống hằng ngày dẫn đến việc thay đổi lối sống.

Phục hồi một nền sinh thái học toàn diện

Cần thiết phải phục hồi một nền sinh thái học toàn diện, bằng việc kết hợp những kiến thức chuyên môn đa diện và những truyền thống văn hóa khác nhau, vượt qua tầm nhìn bị phân mảnh đã dẫn đến việc sử dụng những phương thức kém hiệu quả và tạo ra những hình thức mất cân bằng khác.



Điều đó đòi hỏi một hành trình đào luyện được xem xét trong một cách thức hòa điệu với tất cả những chiều kích của con người trong

sự tương tác với tạo thành. Đối với các Kitô hữu, điều này có nghĩa là nỗ lực tái lập lại quà tặng đã được Thiên Chúa Cha trao phó cho họ để sống như những người quản lý có trách nhiệm. Vì thế, phải lưu tâm đến việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta.

Giáo dục về thân xác

Trong viễn tượng của một nền nhân học toàn diện, Thông điệp nhắc nhở chúng ta về vấn đề giới tính, mời gọi chúng ta chấp nhận cơ thể, chăm sóc và tôn trọng những ý nghĩa của nó. Chấp nhận giới tính của bản thân là nền tảng cho việc hiểu biết chính mình trong tương tác với những người khác. Trong cách thức này, chúng ta có thể đón nhận cách vui vẻ những nền bậc đặc biệt của người khác, là sản phẩm của Đấng Tạo Hóa và nhờ đó làm phong phú cho nhau. Thái độ muốn xóa bỏ những khác biệt về giới tính là vì chúng ta đã không biết cách đối diện với chính mình một cách lành mạnh. (số 155)

Giáo dục các giá trị đạo đức

Tiến bộ công nghệ cung cấp cho con người những năng lực phi thường có thể được sử dụng cho điều tốt lẫn điều xấu. Để có thể đối diện với những thách thức này một cách đúng đắn thì việc giáo dục các giá trị đạo đức là cấp bách để những giá trị này cũng được lớn lên cùng với những tiến bộ công nghệ. Nền giáo dục như thế nhằm hình thành một lương tâm chân chính giúp con người nhận ra điều tốt, lựa chọn và sống trong

Con người chỉ là một nắm đất biết bước đi, cảm nhận, suy nghĩ, yêu thương” (Atahualpa Yupanqui, nhà thơ gốc Argentina).

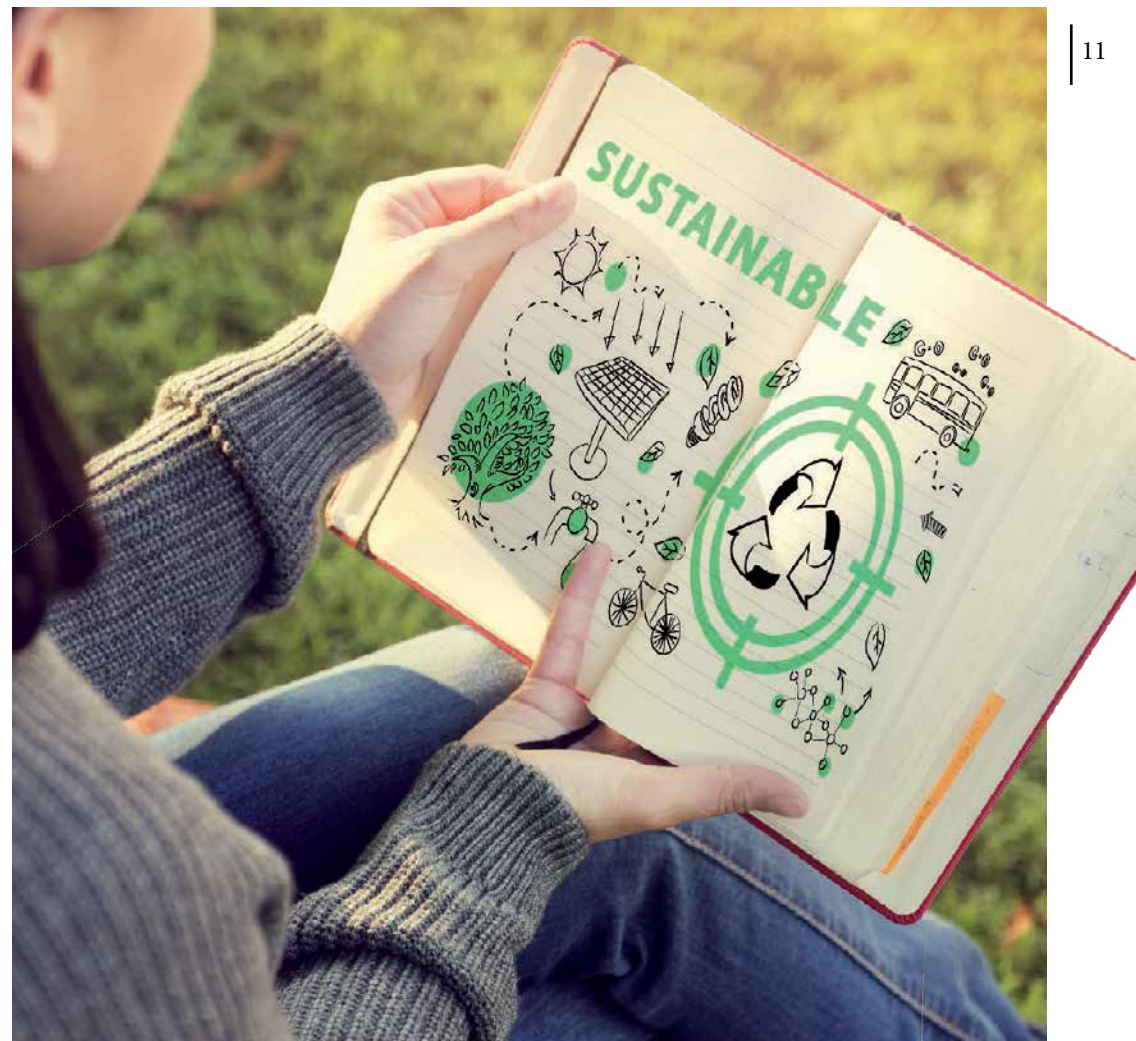
Không thể có sinh thái học mà không có nhân chủng học tương xứng” (LS, 119).

đời sống hằng ngày. Trở lại với việc lựa chọn điều tốt đẹp nghĩa là tái tạo lại bản thân và tìm cách vượt qua những giới hạn của phận người (số 205). Theo nghĩa đó, giáo dục các giá trị đạo đức cũng bao hàm một trách nhiệm đối với xã hội: “Việc mua sắm luôn được xem là một hành vi luân lý chứ không thuần túy là hành vi kinh tế”. Vì thế, “Để tài suy thoái môi trường luôn là lời mời gọi xem xét lại về cách hành xử của mỗi chúng ta” (số 206).

Giáo dục sinh thái trong đời sống hằng ngày

Để tạo nên ý nghĩa nhân học cho một nền sinh thái, Đức Thánh Cha khẳng định cần thay đổi chiều hướng và mục tiêu đến một lối sống khác. Ngài kêu gọi chúng ta đảm nhận sinh thái học của đời sống hằng ngày. Cần chỉ ra những nơi mà đời sống hằng ngày đã trở nên hỗn loạn, để khôi phục lại các mối quan hệ cho phép con người trở nên chính mình và biết chấp nhận người khác (số 147-157). Sinh thái học của đời

sống hằng ngày khuyến khích một đời sống đơn giản, có thể cảm nếm niềm vui sâu xa mà không chịu sự ám ảnh của việc tiêu thụ. Đó là trở về với những gì đơn sơ, sống tiết độ, tự do “cho phép chúng ta dừng lại và trân trọng những điều giản dị; biết ơn những năng lực mà cuộc sống đã ban cho chúng ta” (số 222). Giáo dục để sống thanh đạm, khiêm nhường, bình an với mọi người. Nó liên quan đến một quá trình lâu dài đòi hỏi một hành trình đào luyện thích hợp và đồng hành cùng các thế hệ trẻ trong sự tăng trưởng của họ.



Cử chỉ và ngôn từ

Giuseppina Teruggi
gteruggi@cgfma.org

«Ngày hôm nay chúng ta được mời gọi trở thành những người nam - người nữ như chiếc bình gốm, tức là như những con người đang vẽ lại những hành trình, đang kiến tạo các mối tương quan, bởi vì có trái tim tràn đầy nước sự sống trong Thánh Thần và khơi sáng ý nghĩa của cuộc sống bằng những hành động hơn là bằng lời nói» (Đức Thánh Cha Phanxicô).

■ Những biến cố đời thường

Vào tháng 4 năm 2016 đã xảy ra tại Genova (một thành phố phía bắc của Italia) một vụ đấu tranh diện đối diện trong suốt 3 ngày giữa cảnh sát và các nhân viên của công ty ILVA. Người lao động tức giận và xuống đường để tranh đấu bảo vệ việc làm và tiền lương của họ và họ đụng độ với cả xe tăng. Người ta đã không dự đoán trước được cơn tức giận có thể lên tới đâu.

Vào ngày thứ ba, bất ngờ một cử chỉ đã có thể làm thay đổi toàn bộ cuộc biểu tình. Một người phụ nữ duy nhất trong số rất nhiều cảnh sát, đó là Phó cảnh sát trưởng Maria Teresa Canessa, đã cởi bỏ mũ giáp của mình. Đó là một dấu hiệu của sự hòa hoãn. Khi đó một người công nhân đã tiến lại gần và đưa tay ra. Không cần suy nghĩ cô phó cảnh sát trưởng đã sẵn sàng bắt lấy bàn tay kia cách thân tình. Những

chiếc xe tăng chặn ngang dần dần được rút đi, những người công nhân được tiến vào tòa tỉnh trưởng nơi mà sẽ diễn ra cuộc gặp gỡ với đại diện của chính phủ để đưa ra một vài thỏa thuận.

Nữ phó cảnh sát trưởng nói: “Cởi mũ bảo hiểm là một hành động rất tự nhiên sau nhiều giờ mệt mỏi, căng thẳng, vất vả và khó chịu với những cuộc biểu tình. Quả thực đó là một giây phút tạm nghỉ và thư giãn. Đó là giây phút tôi bị cảm động ra khỏi cái mũ bảo hiểm của mình để gần gũi hỏi chuyện một vào

người lao động đang sống trong những thử thách khó khăn.”

Maurizia, một giáo viên dạy ở trường cấp I kể rằng: Lần đầu tiên khi tôi bước vào một lớp học, tôi còn rất trẻ và thiếu kinh nghiệm, hiệu trưởng của trường đề nghị với tôi: “Bạn phải làm cho trẻ rõ ngay lập tức ai là người ra lệnh cho các em”. Tôi cảm thấy sợ hãi, nhìn những em bé ngồi ngay ngắn bên cạnh sách vở gọn gàng. Các em đông quá!!! Làm thế nào để biết được các em, làm thế nào để thiết lập được một tương quan với các em và làm thế nào để các em biết lắng nghe tôi? Động từ “ra lệnh” thì không thích hợp với tôi lắm. Tôi này ra một sáng kiến, rất độc đáo và mạnh mẽ; tôi quyết định mỗi ngày, vào bất cứ thời điểm nào trong ngày, sẽ dành một vài phút gặp gỡ các em cách riêng tư, ít nhất là có thể trao đổi một vài câu diện đối diện, để mỗi trẻ đều cảm nhận được cách chắc chắn rằng tôi ở đó là để cho em và tôi có một tương quan cá vị với chính em.

Tôi đã nghĩ rằng làm như vậy tôi sẽ có thể thiết lập những tương quan đích thực. Đó là một lựa chọn đã làm tôi thành công và vẫn còn tiếp tục cho đến bây giờ.”

Raffaele Luise, một nhân viên vatican làm trong hăng truyền hình Rai đã ghi nhận rằng “Sau 30 ngày đầu tiên của triều đại giáo hoàng, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã viết một cách phi thường tông huấn đầu tiên của Ngài: *Tông huấn của những*

nghĩa cử, điều mà một cách đúng nghĩa đã cuốn hút những cõi lòng của cả những người gần cũng như xa, nhất là của những thanh thiếu niên. Những tâm hồn này cảm nhận được sự thấu cảm và đã ghi dấu cách sâu xa ngay lập tức tương quan của những người trẻ với vị đại diện Chúa Ki-tô.”

■ Mất kiên nhẫn với biết bao nhiêu lời...

Ngày hôm nay người ta mất kiên nhẫn với biết bao nhiêu lời, nhất là khi những lời nói và những hành động không ăn khớp với nhau. Biết bao những tin tức ngấm qua những trao đổi ẩn tượng của chúng ta như những dòng chảy của ngôn từ làm nhấn chìm chúng ta không chỉ trong đời sống xã hội hay trong phương tiện truyền thông mà ngay cả trong chính đời sống cộng đoàn.

Hơn bao giờ hết, ngày hôm nay, tính uy tín của một con người bị đánh cược với sức mạnh của hành vi trên lời nói.

Mặt khác, những nghiên cứu khoa học trên hành vi của con người đã cho thấy là một sự điệp lời nói, thông thường đã bị chi phối bởi một loạt những yếu tố không lời mà chúng có thể là không tạo ra âm thanh như cử chỉ, động tác cơ thể, ánh nhìn..., và có thể tạo ra âm thanh như tông giọng, chất lượng giọng nói, độ dừng.

Và cần biết rằng sự thông truyền không lời không chỉ hỗ trợ mà còn có thể biến đổi và làm cho nó tròn đầy chiều kích ngôn từ, có khi nó cũng có thể thay thế hoàn toàn.



Để thông truyền cho tốt, một phương pháp đó là ý thức về giá trị của những dấu chỉ không lời. Cuối cùng, quan trọng là chúng ta cần xác tín rằng hiệu quả tương quan của chúng ta liên quan đến những gì chúng ta diễn tả qua hành động, biểu tỏ những gì cất dấu trong nội tâm sâu kín của chúng ta hơn là những gì chúng ta nói thành lời với nhau.

■ Lòng thương xót được hiện thực trong hành động

Trong năm thánh của lòng thương xót vừa qua, chúng ta đã thường xuyên dừng lại để chiêm ngắm những hành động và lời của Đức Giê-su, nhất là trên những dụ ngôn Ngài rao giảng. Ví dụ như dụ ngôn người cha nhân hậu. Những từ ngữ được thốt lên rất chính yếu, chính xác và có ý nghĩa. Rất nhiều nghĩa cử và chọn lựa cụ thể đã diễn tả cách lạ lùng dung mạo Thiên Chúa và căn tính của Ngài.

Trong bài viết của mình, Sr. Gertrud Stickler, giáo sư dạy môn Tâm Lý tôn giáo tại Phân khoa giáo dục Auxilium, đã cho những suy tư trên các dụ ngôn dưới góc cạnh tâm lý. Khi phân tích mối tương quan giữa người cha và 2 người con ta nhận thấy một sự rộng lượng vô hạn và chắc chắn trong tình yêu và trong hồng ân mà người khác trao ban. Người cha đã hiện thực hóa bản thân trong sự tốt lành và diễn tả

ngang qua sự hiện diện, sự tiếp đón, sự nhân hậu trong lời nói và trong xử sự với người khác. Người cha luôn luôn tôn trọng quyền tự lập và ý muốn của các

con và không nắm giữ cũng như không bóp nghẹt nó; dám đón nhận những giới hạn, sự hờ hững và thậm chí cả sự chối bỏ và hung hăng, và không phải vì thế mà người cha rút lại lòng tin tưởng của mình. Người cha biết đợi chờ sự lớn lên và sự lộ diện của một con người tích cực. Cách thức người cha sống và hành động không bị lệ thuộc vào những phản ứng và thái độ tốt hay xấu của người con.

Người cha nhìn thấy con mình từ lúc nó còn ở đàng xa. Cha chạy đến gặp con, ôm lấy cổ con và hôn lấy hôn để: cử chỉ đã diễn tả một sự tiếp đón tròn đầy và ước muốn được thông hiệp sâu xa trong tinh thần của người khác. Những cử chỉ nhằm diễn tả sự quý trọng, tình bằng hữu, tình yêu trân quý: áo đẹp nhất và nhẫn là như biểu tượng của sự quý trọng tột bậc dành cho một con người. Làm đảo lộn trật tự thường hằng bằng lễ hội và ca hát, bằng tiệc tùng và bẻ bèo được đem làm thịt là những dấu chỉ cao nhất dành thiết đãi một người thương mến.

Đức thánh cha Phan-xi-cô cũng đã nói rằng: “chúng ta được mời gọi mở tiệc cho Chúa và cho anh em của chúng ta, tiếp đãi một cuộc gặp gỡ với những nghĩa cử thân cận và tiếp đón. Tất cả chúng ta được mời gọi nhận định xem thức ăn của chúng ta có mở ra những lối đường hy vọng, nhất là cho những ai đang trải qua những phút giây tăm tối. Với những ai đang ở trong bóng tối, đang bước đi mà chẳng nhìn thấy gì, tôi nói: cả các bạn nữa, có lẽ vì các bạn mà chiếc bình gốm đã trở nên một thánh giá nặng nề, cả các bạn cũng có một điều gì đó để trao ban. Chúng ta đừng quên rằng, qua thánh giá mà Thiên Chúa chịu đóng đinh đã trao ban bản thân Ngài cho chúng ta như nguồn nước hằng sống”.

Lòng thương xót trong hành động

TƯ LIỆU



Thực thi lòng thương xót

Anna Rita Cristaino

annarita.cristaino@gmail.com

Lòng thương xót là dung mạo của tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta; tình yêu vô hạn và vĩnh cửu đó là chính Chúa. Có đôi khi, dọc dài theo những khó khăn của cuộc sống, người tín hữu khám phá ra lòng thương xót đầy tình cha, tình mẹ của Thiên Chúa và đọc các biến cố theo ngôn ngữ của lòng thương xót, của tình yêu và lòng tốt mà Thiên Chúa dành cho chúng ta và có khả năng giải thích được những khó khăn trong cuộc sống và trong lịch sử nhân loại.

Lòng thương xót, tình yêu, đời sống đức tin - tất cả đều mời gọi chúng ta có những hành động cụ thể để làm cho chính mình trở nên người thân cận của người khác, trong những tình huống mà chúng ta trải qua mỗi ngày; chính từ đời sống cụ thể của Đức Giê-su mà chúng ta học được thể nào là nghĩa cử của lòng thương xót.

Những việc làm của lòng thương xót mà truyền thống Công giáo mời gọi chúng ta, cả về thể lý lẫn tinh thần, bằng lời nói và hành động, là những dấu chỉ và chứng tá hữu hình của tình yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại. Đức Giê-su đã truyền cho các môn đệ: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con.” Thiên Chúa chú ý đến tình yêu chúng ta dành cho tha nhân hơn là tình yêu chúng ta dành cho Ngài.

Tình yêu phải được thể hiện để trở nên xác thực. Tha nhân, những người khác, chính là những khuôn mặt hữu hình của Thiên Chúa dành cho tôi.

■ Gắn gũi với tâm hồn tha nhân

Trong cuộc phỏng vấn vào năm 2013 với cha Antonio Spadaro, Giám đốc tạp chí

tâm chúng ta, ngăn cản chúng ta đừng trở nên quen thuộc với những đau khổ của người khác và chỉ ra những con đường đáp trả được ăn rễ sâu trong các nhân đức đối thần tin, cậy, mến và được diễn tả qua các hoạt động của lòng thương xót cả về tinh thần cũng như thể lý.” Vì

“Đây là lý do tại sao Ta đặt tha nhân ở bên cạnh con: để con có thể làm cho họ điều mà con đã không thể làm cho Ta, đó là yêu thương họ mà không để tâm đến công trạng của họ và không mong chờ bất kỳ điều gì nơi họ. Và Ta sẽ xem những việc mà con làm cho họ là làm cho chính Ta” (Thánh Catarina).

“Văn minh Công giáo” (Catholic Civilization), Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Điều mà Giáo Hội ngày nay cần hơn cả để chữa lành các vết thương và sưởi ấm các tâm hồn tín hữu là khả năng gắn gũi và thân cận với con người. Một lần nữa, sứ điệp của Đức Thánh Cha trong ngày Thế giới Di dân và tị nạn nói rằng: “Tin Mừng của Lòng Thương Xót khuấy động lương

vậy, mỗi người chúng ta được mời gọi phải “mở đôi mắt ra” cho anh chị em; chú ý đến tình trạng và nhu cầu của họ; khám phá ra khuôn mặt của họ và nhận ra nhân tính chung của chúng ta.

Lòng thương xót là lời đáp trả cho tiếng kêu gào của một thế giới đã bị thương tổn, qua những hành động giàu tình

yêu, hy vọng và đức tin được cụ thể hóa trong việc cho người đói ăn, cho kẻ khát uống, cho người rách rưới ăn mặc, cho khách đỗ nhà, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, chôn xác kẻ chết, lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dễ dãi, nhin kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Những việc làm của lòng thương xót rất thực tế: cho đồ ăn thức uống gọi nhắc về công lý trong một thế giới mà các nguồn lực của cuộc sống được phân phối không công bằng; cho khách lạ đỗ nhà trở thành một chất vấn lương tâm khi chúng ta phải đối diện với hàng triệu người tị nạn, một chất vấn đã trở thành dấu chỉ của thời đại; viếng thăm người già cả và đau yếu đang ngày càng trở nên quan trọng trong



một xã hội thường chỉ quan tâm đến những người trẻ, những người khỏe mạnh và những người thành công. Giải phóng cho kẻ tù tội có nghĩa là làm cho tình trạng của các tù nhân trở nên tốt đẹp, nhân đạo hơn và hành động cho những ai bị giam cầm một cách bất công (các tù nhân chính trị, những người bị bỏ tù vì lý do tôn giáo, các Ki-tô hữu bị bách hại, v.v.)

■ Hành động của lòng thương xót

Cho kẻ đói ăn. Làm no thỏa những người đói khát có nghĩa là làm thỏa mãn mơ ước được sống và duy trì sự sống. Cho họ bánh ăn là điều cần thiết đảm bảo cho sự tồn tại của họ; phủ nhận điều đó có nghĩa là kết án tử cho họ. Có biết bao nhiêu lợi ích kinh tế xoay quanh vấn đề thực phẩm! Có biết bao mâu thuẫn! Có những quốc gia trong đó bạn có thể bị dội bom bởi các chương trình nấu ăn trên truyền hình và bị tấn công tới tấp bởi những hình ảnh thực phẩm đang được đăng tải trên các mạng xã hội; trong khi đó vẫn còn có những quốc gia mà người ta buộc phải hài lòng với những gì có thể thu lượm được. Thực thi lòng thương xót có nghĩa là không thần tượng hóa thực phẩm, là tập cho bản thân thói quen tiêu thụ vừa phải, và có một tương tác cân bằng hơn với thực phẩm. Đừng lãng phí! Hãy hành

động để mọi người đều có thể có thực phẩm!

Cho kẻ khát uống. Hãy ý thức về những người đang chết khát. Hãy đối xử với nguồn nước như một thứ hàng hóa quý giá mà không được lãng phí. Hãy xem nước là nguồn lợi cho tất cả mọi người chứ không phải là “chuyện riêng”. Chia sẻ nước và cho người khác nước uống cũng là một nghĩa cử cao đẹp vượt qua mọi khó khăn.

Cho kẻ rách rưới ăn mặc. Cho người không có quần áo ăn mặc là phục hồi lại nhân phẩm của họ, là sưởi ấm tâm thần họ. Vì ăn mặc cũng là một cách biểu lộ tình cảm. Trao tặng những bộ quần áo sạch sẽ và gọn gàng cho những ai không thể mua hay giặt nó là trả lại cho họ phẩm giá, sự tôn trọng, sự nghỉ ngơi. Khi ai đó bị trần truồng là họ bị phơi bày ra. Cho những người không có quần áo ăn mặc là giúp họ cảm thấy an toàn, phủ lấp lại những tổn thương và mỏng dòn của họ.

Cho khách đỗ nhà. Với lòng hiếu khách, hãy đón nhận họ vào nhà của bạn, chia sẻ với họ cuộc sống của bạn - cái bạn là và điều bạn có. Hãy dành chốn bình an cho những ai đang trốn chạy khỏi chiến tranh và nghèo đói, những ai phải rời bỏ quê hương, nhà cửa để sinh tồn; hãy phục hồi lại các giá trị cho đời sống của họ.

Tất cả chúng ta đều là những vị khách của trái đất này. Trái đất được trao cho chúng ta như một quà tặng. Không ai là chủ sở hữu tuyệt đối để có thể quyết định ai sẽ được cứu và ai sẽ bị bỏ rơi cho đến chết.

Thăm viếng kẻ đau yếu. Đừng coi những người đau yếu, những người không còn “sản xuất” hoặc “hữu ích” như đồ phế thải hoặc gánh nặng. Hãy nhìn đến những người ốm đau, vẻ đẹp của nhân tính đang đấu tranh

để tiếp tục tồn tại. Đó là cách mà chúng ta có thể tiếp tục mang chở tình yêu và hy vọng. Đôi khi những người đau yếu làm chúng ta sợ hãi vì họ buộc chúng ta phải đối diện với sự mong manh và ngắn ngủi của cuộc sống. Đôi khi họ khó chịu và không còn nhận ra chúng ta là ai. Thật ra, chính việc yêu thương những người không thể trả ơn cho chúng ta lại dạy chúng ta biết sống vô vị lợi. Dù sao đi nữa, một người đau bệnh vẫn không làm suy giảm đi tình yêu mà mỗi người có thể trao ban.

Thăm kẻ tù rạc. Hãy nói với mọi người, ngay cả với những ai đã phạm những lỗi lầm nghiêm trọng nhất, rằng họ đáng được yêu thương. Đơn giản chỉ vì họ là người. Niềm hy vọng trở nên tốt hơn sẽ không bao giờ bị lấy mất. Thiên Chúa yêu những thương tích của chúng ta, Ngài thúc giục chúng ta hãy ôm ấp cho Ngài những ai hay bị đóng ấn bằng các lỗi lầm của họ. Như Don Bosco đã nói “mỗi người đều có một điểm để có thể tiếp cận”. Chúng ta chỉ việc đi tìm điểm đó mà thôi.

Chôn xác kẻ chết. Chôn cất là một nghĩa cử khôi phục lại tính thánh thiêng của thân xác, một thân xác mà trong cả cuộc sống trần thế đã là đến thờ được Thánh Thể nuôi dưỡng, một thân xác đã đón nhận các ân sủng và được Thiên Chúa tạo dựng và yêu thương. Chôn xác kẻ chết là lưu giữ lại ký ức về tình yêu thương mà chúng ta đã trao tặng và lãnh nhận từ những người đã rời bỏ chúng ta và đang ở bên kia cái chết.

Lấy lời lành mà khuyên người.

Hãy chỉ ra đường lối tốt lành và yêu thương của Thiên Chúa, truyền thêm lòng can đảm dám bước theo con đường mang lại sự sống. Hãy nêu gương chứng tá về điều này và hãy là chứng nhân cho lời mời gọi tin rằng sự thiện sẽ chiến thắng, rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta ngay cả khi dường như bất công đang trở thành hệ thống. Luôn có thể có một lối giải thoát.

Mở dạy kẻ mê muội. Tri thức là sức mạnh và có những người đã vận dụng nó để chinh phục và lôi kéo những kẻ thiếu hiểu biết. Dạy dỗ, giáo dục là những hành động của công lý đáp ứng cho quyền được có cơ hội bình đẳng trong cuộc sống của mỗi người.

Răn bảo kẻ có tội. Chúng ta thường nói về việc sửa lỗi huynh đệ. Điều đó có nghĩa là chỉ ra sự xấu xa và điên rồ của tội lỗi mà không trở thành một quan tòa thấy sọi rơm trong mắt người khác mà không thấy cái xà trong con mắt mình. Điều này cảnh giác chúng ta khi đối diện với tội lỗi, bởi vì tình yêu của tôi dành cho tha nhân làm cho tôi ước muốn điều tốt cho họ và mỗi người chúng ta biết rằng hậu quả đau đớn của tội lỗi là nỗi bất hạnh cho chúng ta vì chúng ta đã phá vỡ giao ước tình yêu!

An ủi kẻ âu lo. Hãy vun trồng những thái độ cảm thông để cùng chịu đau khổ với những người đang khổ đau và cùng vui mừng với những kẻ đang mừng vui. Nếu chúng ta đặt người khác trong trái tim mình, chúng ta sẽ chia sẻ niềm vui và nỗi khổ của họ. An ủi có nghĩa là trợ giúp, nâng đỡ,

khích lệ, và vạch ra cho tâm hồn những lý do để tiếp tục bước đi và hy vọng.

Tha kẻ để ta. Tha thứ là hành động làm cho chúng ta trở nên giống Thiên Chúa giàu lòng xót thương. Chính hành động này giải phóng chúng ta khỏi hận thù và oán ghét. Tha thứ làm cho trái tim chúng ta luôn mới, luôn sẵn sàng để bắt đầu lại và tạo nên những khả năng mới. Tha thứ làm cho tâm trí chúng ta biết cởi mở và biết quên đi. Tha thứ cho chúng ta niềm tin, sự tôn trọng và một ánh nhìn mới, biết phải làm thế nào để phân biệt lỗi lầm với người đã phạm lỗi ấy. Tha thứ và được tha thứ, chúng ta sẽ khôi phục lại chính mình và thế giới.

Nhịn kẻ mất lòng ta. Hãy học để nhìn mọi người bằng ánh mắt của Thiên Chúa và ý thức rằng những người quấy nhiễu tôi, làm tôi đau khổ và phiền muộn vẫn là những người được Thiên Chúa yêu thương sâu xa vô hạn.

Cầu cho kẻ sống và kẻ chết. Chúng ta phải cầu nguyện cho ai? Tại sao chúng ta lại cầu xin Chúa ban những điều tốt lành cho chúng ta và cho những người khác? Kinh nguyện là một trong những phương thế tốt nhất để biểu lộ đức tin của chúng ta. Đây là một vòng tay thương xót đưa chúng ta đến với mọi người và mọi vật, vượt ra ngoài giới hạn của không gian và thời gian. Bằng cách cầu nguyện cho kẻ sống và kẻ chết, chúng ta chiến đấu chống lại ác tà đang đe dọa cuộc sống chúng ta, và kinh nghiệm về một cuộc sống được cứu chuộc nài đến Thiên Chúa từ bi và nhân hậu.



“Hãy làm điều thiện”, những việc làm này xuất phát từ ước muốn điều tốt lành, từ lòng nhân ái khi đứng trước những việc thiện hảo. Những việc làm được mô tả trên đây gắn kết chặt chẽ với nhau và mời gọi tình yêu của chúng ta dành cho bản thân, cho tha nhân và cho Thiên Chúa. Trước khi đề cập đến việc Đức Giê-su làm phép lạ hay chữa lành bệnh tật, hầu như Tin Mừng luôn nói về việc Ngài đã xúc động, đầy lòng trắc ẩn và cảm thương sâu xa.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng những người nam, người nữ giàu lòng thương xót là những người cảm thấy nỗi đau khổ và khó khăn của người khác là của chính mình; họ lo lắng cho người khác và cố gắng làm điều gì đó xoa dịu nỗi thống khổ của tha nhân. Đây là một hồng ân, một quà tặng tinh tuyền của Thiên Chúa. Những ai nhận được ân huệ này sẽ tiếp tục triệt để hành động theo cùng một cách thức mà Thiên Chúa đã thực hiện cho mọi người, nam cũng như nữ, ở bất cứ độ tuổi và hoàn cảnh xã hội nào.

■ **Hãy thương xót**

Nhân tính của Đức Giê-su thật đặc biệt, được tạo nên từ ánh nhìn, tình cảm và hành động của Ngài đối với tất cả những người mà Ngài gặp gỡ, bất kể họ là ai: đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, Do Thái hay Hy Lạp, khỏe mạnh hay ốm đau. Lòng bác ái của Ngài là “thương xót”, bởi vì đối với Đức Giê-su, lòng thương xót không bao giờ chỉ là một cảm nghĩ. Lòng bác ái của Ngài là quan tâm tới người khác, gánh lấy trách nhiệm về những người nghèo đói, đến độ hành động bằng toàn thể hữu thể Ngài, tâm hồn và đôi tay, tâm trí và thân xác.

Đức Giê-su không bao giờ làm ngơ trước những người khác, Ngài nhìn nhận họ. Khi họ xuất hiện thì Đức Giê-su dừng lại, đến gần họ bằng một hành động làm cho Ngài trở thành người thân cận của họ (Lc 10,36), làm cho họ gắn gũi với Ngài. Chính trong tình trạng này mà người khác có thể được lắng nghe, có thể thể hiện nhu cầu của mình. Đức Giê-su dùng câu hỏi này để giáo huấn chúng ta: “Con muốn

ta làm gì cho con?” (x. Mc 10, 51). Đây là câu hỏi mà chúng ta có thể dành cho những người chúng ta gặp gỡ một cách thường xuyên hơn. “Ngài không áp đặt bất kỳ một hành động nào. Ngài không quyết định ngay Ngài phải làm gì để phục vụ người khác, nhưng trước hết, Ngài lắng nghe, một thái độ giản dị nhưng rất khó đối đối mỗi người chúng ta: lắng nghe để đáp ứng nhu cầu và sự nghèo khổ của người khác. Chỉ bằng cách này, những người nghèo, những người đang túng thiếu mới không trở thành mục tiêu hoặc là cái cớ cho hành động của

“Với lòng thương xót, chúng ta chạm đến căn tính đích thực của người Ki-tô hữu. Lòng thương xót bao hàm một nền tảng chung là trở về với việc tạo dựng con người, bởi vì con người ở một mình thì không tốt”. (Đức Hồng Y Kasper)

chúng ta, nhưng họ nổi bật lên, theo truyền thống Thánh Kinh giải thích, như là một chủ thể mà chúng ta phải cúi đầu trước họ. Họ là những bí tích của Thiên Chúa, là những dấu chỉ có thể chỉ cho chúng ta thấy Thiên Chúa; họ là những tôn sư đích thực, bởi họ sở hữu một huấn quyền mà chúng ta phải biết”.

Trong mỗi người chúng ta đều có năng lực của lòng thương xót, nhưng chúng ta thường không có thời gian thực hành nó, vì thế, trước hết chúng ta thường mắc phải tội thiếu sót. Hiếm khi chúng ta phạm tội đối với những người nghèo túng, gần như là chúng ta chẳng phạm gì cả! Lòng thương xót thúc giục chúng ta phải “có lòng xót thương”, khởi đi từ tình cảm rất tự nhiên trong mỗi người là chọn lựa quan tâm và có những cử chỉ, hành động cụ thể để chăm sóc và giúp người khác thay đổi tình trạng sống thiếu thốn của họ. Nếu người ta biết phải làm thế nào để có thể nhìn thấy, tiếp chạm, lắng

Enzo Bianchi viết: “Đối với Đức Giê-su, người nghèo là tất cả những ai đang cần đến sự giúp đỡ, người ốm đau, kẻ bị gạt ra bên lề, bị xã hội từ chối, bị người đời và những người nắm giữ thế lực tôn giáo khinh rẻ, những người bất hạnh bị trách vụ của cuộc sống đánh gục, không có khả năng tự vệ và cô độc... Đức Giê-su không bao giờ tạo nên một điều kiện xã hội thánh thiêng, nhưng Ngài nhìn đến người nghèo túng, nhìn đến những ai đang mơ ước thay đổi tình trạng sống và sẵn sàng đón nhận ơn cứu độ từ Thiên Chúa”.





nghe nhu cầu của người khác, thì họ sẽ biết xót thương; họ sẽ phục vụ người nghèo, sẽ cảm thấy trách nhiệm không thể cưỡng lại được đối với những người khác, là những người anh em, chị em của mình.

■ **Bố thí và lòng hiếu khách**

Thương xót là gắn gũi với những người nghèo khổ và những kẻ tội lỗi, bởi nhìn thấy trong họ một nhân phẩm đã bị chà đạp. Việc gắn gũi với người nghèo có nhiều hình thức khác nhau trong lịch sử, có thể được chia thành 2 loại: bố thí và hiếu khách. Cả hai trường hợp đều liên quan đến việc cho những người không có và thiếu thốn điều mình có. Như thế, thực thi lòng thương xót được kết nối bởi lòng bác ái cơ bản nhất hướng đến công bằng như một nguyên tắc xã hội và thực tại thể chế. Lòng thương xót vừa là một phản ứng tức thì, vừa là một hành động dài hạn nhằm làm giảm thiểu bất công và gia tăng công bình. Vì thế, thương xót là một hành động hướng đến tha nhân hơn là chính nó. Lòng thương xót hướng đến những ai đang đau khổ nhiều hơn, vì họ đã không được hưởng phần nào đó trong những điều thiết yếu và được hiệp thông.

■ **Ai là thân nhân của tôi?** (Lc 10,25-37)

Đây là thời gian mà Giáo Hội được mời gọi để cho sự dịu hiền của Thiên Chúa chinh phục, như Đức Thánh Cha Phanxicô đã khẩn khoản cầu xin. Chúng ta được mời gọi chiêm ngắm khuôn mặt Thiên Chúa giàu lòng xót thương (Dung mạo Lòng Xót Thương) và hãy chiếu tỏa vẻ đẹp và sự nồng ấm của khuôn mặt ấy.

Đây là thời gian chúng ta để cho chính mình được Thiên Chúa chinh phục, một Thiên Chúa luôn nhìn đến chúng ta “bằng đôi mắt đầy yêu thương, một ánh mắt đã phải lòng sự bé nhỏ của chúng ta”. Có nhiều câu Kinh Thánh nói về tình yêu này: người Samari nhân hậu, “một tình yêu biết dừng lại và chăm sóc tha nhân”, người cha quảng đại “một tình yêu nồng nàn tự hòa giải với người khác”, người Pharisiêu và người thu thuế “một tình yêu làm cho nên công chính”. Trong tông sắc Dung mạo Lòng Xót Thương (MV), Đức Thánh Cha nói về lòng thương xót như là “con đường nối kết Thiên Chúa với con người, hướng lòng chúng ta về niềm hy vọng sẽ được yêu thương luôn mãi, bất chấp tội lỗi của chúng ta” (MV 2). Bằng cách này, Đức Thánh Cha trình bày những biểu hiện cụ thể của tình yêu Thiên Chúa: một tình yêu của “người cha, người

mẹ yêu thương đưa con mình đến tận đáy lòng”, một tình yêu máu mủ ruột rà “bởi vì lòng thương xót xuất phát từ trải nghiệm về tình yêu như là một tình cảm tự nhiên sâu thẳm đến từ bên trong, tạo nên từ sự dịu hiền và thương cảm, say mê và tha thứ”.

Thiên Chúa của chúng ta, một Thiên Chúa luôn quan tâm đến những vấn đề của con người, đã trở nên người phạm trong Đức Giê-su, đã biểu lộ lòng thương xót và dịu hiền của Ngài, đã mở ra cho con người có khả năng trải nghiệm về những tương tác thể lý: chạm tay chữa lành và giải thoát, âu yếm nâng đỡ và ủi an, niềm vui chia sẻ, bàn tay luôn mở rộng để cho người khác nắm lấy.

Người Samari nhân hậu (Lc 10,25-37)

Nhân vật chính trong bản văn Luca này là tình yêu dành cho tha nhân, một tình yêu mang chở trong chính nó tình yêu Thiên Chúa... Vì thế, tình yêu là một thực tại cho phép những người nam, người nữ trở nên giống Thiên Chúa, kinh nghiệm được sự hiện diện sáng chói, nồng ấm, năng động và có sức tái sinh của Ngài.

Những việc làm của lòng thương xót mà người Samari đã thực thi, mặc dù đơn giản, nhưng bắt nguồn từ một hương thơm đặc biệt: nhận thức được sự can thiệp mà Thiên Chúa luôn ưu ái dành cho dân Ngài. Người Samari không tự giới hạn mình trong việc giúp đỡ người bị nạn. Ông nâng nạn nhân lên và đặt lên ngựa của mình. Ông đưa người bị nạn đến nơi mà anh ta có thể nhận được lòng hiếu khách và chăm sóc anh ta.

Trong dụ ngôn người Samari nhân hậu, Đức Giê-su đã thực hiện một sự thay đổi về quan điểm và mời gọi các thánh giá hãy thực thi sự hoán đổi ấy. Vấn đề không phải là cần phải biết ai là người thân cận của tôi, giống như câu hỏi mà các nhà thông luật đặt ra, nhưng là hiểu rằng chính bản thân tôi được mời gọi hãy trở nên người thân cận cho những ai đang cần đến sự quan tâm, hỗ trợ, cứu giúp” (Rosalba Manes, Các tầng trời mở ra. Thiên Chúa xót thương và dịu hiền trong Tin Mừng Luca)

Gặp gỡ những người du mục ngày nay

Mara Borsi
mara@fmail.it

Nền văn hóa chủ thể, xuất hiện hiển nhiên trong các lý thuyết hậu chủ nghĩa nhân văn và giới tính, đề xuất việc loại bỏ sự khác biệt giới tính nam/nữ để thay thế bằng logic của sự liên tục. Đối với các cá nhân được nhận biết chắc chắn đặc tính của chủ thể du mục, sở hữu sâu sắc logic của sự thay đổi. Con người hôm nay là du mục, vượt ra ngoài những lối mòn bị phá vỡ cố gắng tự viết nên cuộc sống của chính mình.

Nền văn hóa thống trị thúc đẩy mỗi cá nhân hiện thực

hóa ước muốn bằng năng lực của bản thân, tự quyết định, hình thành xác tín riêng, thậm trọng với bất kỳ

sự đồng nhất hoặc huấn luyện nào. “*Hãy là chính mình*” là một đặc quyền của thời đại hôm nay.

Xã hội của chúng ta định hướng và phần nào bắt buộc mỗi người phải rèn luyện căn tính của mình, tự tìm lấy đường đi cho chính mình. Ngay cả trẻ em cũng bắt đầu được hướng tới sự tự do này. Trong gia đình và trường học các em được mời phát biểu, tự do diễn tả bản thân, đánh giá sự vật và đưa ra những quyết định có liên quan đến chính các em.

Sự phát triển của chủ thể góp phần làm thay đổi sâu sắc ý

nghĩa tôn giáo trong xã hội và trong đời sống. Trong quá khứ, đức tin đã được truyền đạt trong một nền văn hóa, như một điều gì đó

Chúng ta đang sống trong một thế giới luôn tạo ra những lo lắng, những vấn đề: làm thế nào để trở thành chính mình, bằng cách nào chúng ta tìm ra con đường riêng cho mình, làm sao để hình thành nên những xác tín cá nhân trong bối cảnh của chủ nghĩa đa nguyên, đa dạng?

tự nhiên, âm thầm, ít nhất là trong một số bối cảnh. Ngày nay, văn hóa không truyền đạt đức tin ngay lập tức nhưng còn là tự do tôn giáo.

Con người ngày nay đang do dự đặc biệt trong lãnh vực tôn giáo. Họ bối rối vì không có một sự gia nhập cố định và một cam kết rõ ràng. Nhiều người trong thời đại chúng ta tìm thấy chính mình trong những lời của Marco, một sinh viên đại

học trẻ tuổi: «Tôi không biết tôi có phải là một người vô tín; tôi tin vào một cái gì đó, nhưng thậm chí tôi cũng không biết là cái gì...».

■ Thông minh, thân thiện, tôn trọng

Trong bối cảnh mà sự tự do chiếm ưu thế, chúng ta có thể tự hỏi: có nghĩa gì khi rao giảng Tin Mừng hướng đến sự tự do và làm tăng thêm sự nhạy bén trong những đối chiếu về tự do tôn giáo? Để trả lời cho những câu hỏi này, nhà thần học André Fossion chỉ ra sự cần thiết phải đánh giá những đòi hỏi của lý lẽ, biểu lộ một sự thân thiện vô điều kiện và cuối cùng là phải tôn trọng cách thức của người đối diện.

Tôn trọng lý trí. Đức tin Kitô giáo không giảm thiểu mọi điều thành một hành trình đơn giản hợp lý; nó luôn hướng đến một bước nhảy vọt của đức tin, vượt trên mọi lý lẽ. Và chúng ta không thể hành động mà không có lý lẽ. Vì thế, loan báo Tin Mừng nhất thiết cần đến sự hiểu biết, nhấn mạnh đến những lý lẽ có thể dẫn người ta đến chỗ tin. Nó trình bày cho tất cả mọi người, bất kể khả năng trí tuệ của họ, rằng đức tin là hợp lý, có một

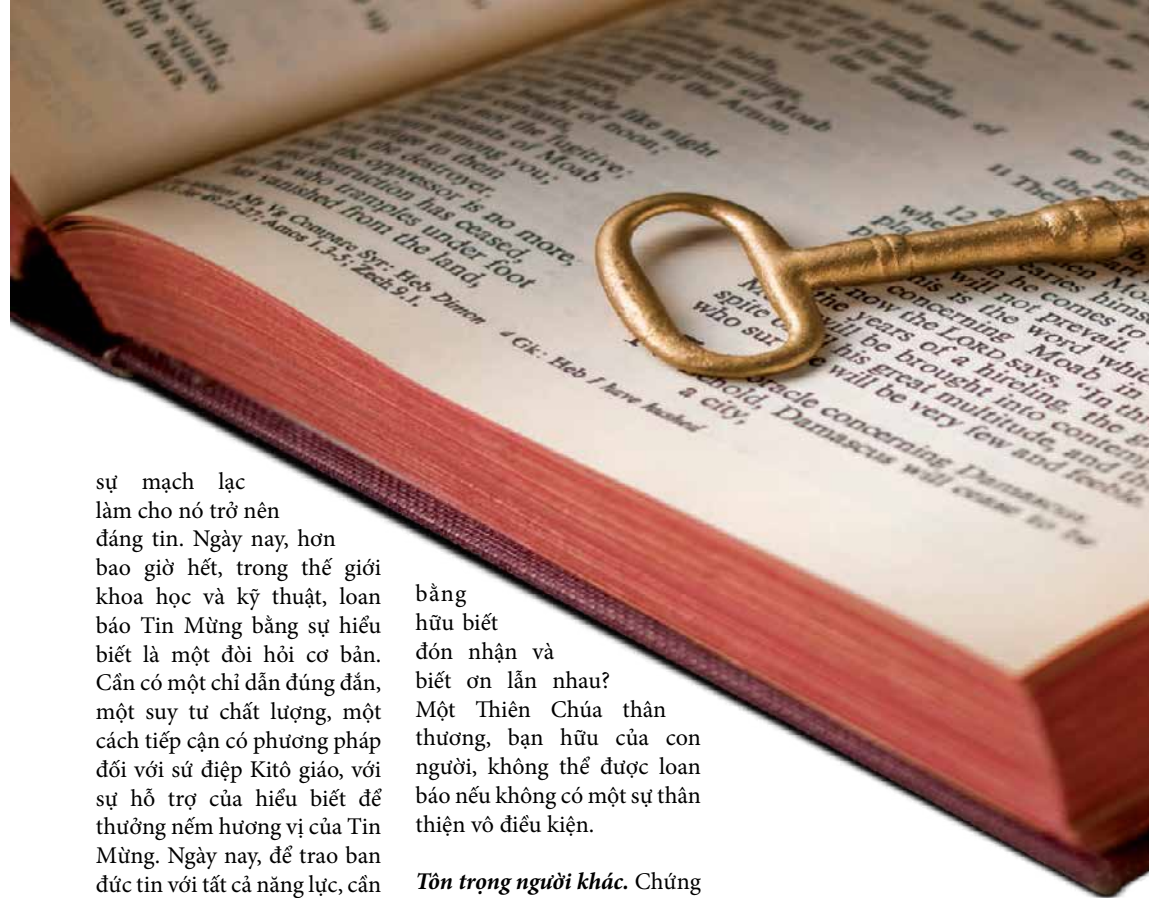
sự mạch lạc làm cho nó trở nên đáng tin. Ngày nay, hơn bao giờ hết, trong thế giới khoa học và kỹ thuật, loan báo Tin Mừng bằng sự hiểu biết là một đòi hỏi cơ bản. Cần có một chỉ dẫn đúng đắn, một suy tư chất lượng, một cách tiếp cận có phương pháp đối với sứ điệp Kitô giáo, với sự hỗ trợ của hiểu biết để thường nếm hương vị của Tin Mừng. Ngày nay, để trao ban đức tin với tất cả năng lực, cần thiết phải tôn trọng lý trí.

Thân thiện và gắn gũi. Chứng nhân của Tin Mừng được mời gọi không chỉ tôn trọng sự thông minh của người đối thoại với mình, mà còn chia sẻ thời gian với họ. Cũng như với bất kỳ một người nào, mỗi quan hệ được đánh dấu bởi sự thân thiện vô điều kiện. Đức tin không giảm thiểu ở tình cảm mà không hướng đến việc mở ra hoặc gắn kết với một kinh nghiệm của sự thân thiện, sẽ chia và gắn gũi. Làm thế nào để công bố về một Thiên Chúa là tình yêu nếu không nhập thể vào trong một mối tương quan của tình

bằng hữu biết đón nhận và biết ơn lẫn nhau? Một Thiên Chúa thân thương, bạn hữu của con người, không thể được loan báo nếu không có một sự thân thiện vô điều kiện.

Tôn trọng người khác. Chứng nhân Tin Mừng được mời gọi để công bố niềm tin của mình mà không chút sợ hãi hay do dự nhưng luôn để cho người khác được tự do bước đi một cách tiệm tiến hành trình của họ. Điều quan trọng là dựa trên những chứng từ đã nghe, họ làm nên những yếu tố có khả năng truyền cảm hứng, khả tín và thích hợp để xây dựng nên hiện hữu của họ. Trong cách thức truyền thông, Tin mừng hóa không phải là tìm cách để chinh phục.

Đến hôm nay, Tin mừng hóa đã trải qua nhiều cách thức. Có cách thức của những



nhóm nhỏ: họ thảo luận về các vấn nạn của cuộc sống và sứ điệp Tin Mừng với trí thông minh, sự thân thiện vô điều kiện và việc tôn trọng hành trình của mỗi người. Nó đặc biệt thích hợp để củng cố cho những người du mục trong thời đại chúng ta những địa điểm gặp gỡ, nơi mà mọi người có thể chia sẻ những thắc mắc, những nghi ngờ và niềm tin và sau đó bắt đầu lại với những hạt giống Tin Mừng trong tâm hồn và lý trí.

Sự tự do tôn giáo được đẩy mạnh bởi nền văn hóa của chúng ta đòi hỏi các chứng nhân của Tin Mừng phải là người tự do: tự do đến mức liều lĩnh để gặp gỡ, tự do nói lên với niềm xác tín, thậm chí tự do đến mức chấp nhận sự tự do của người khác, tự do khỏi bất kỳ ước muốn thống trị, như sự tôn trọng hành động của Thiên Chúa và những điều bí ẩn nơi mỗi người.

Christophe Munzihirwa, vị tử đạo vì hòa bình ở Kivu
Sinh ra ở Lukambo (Cộng Hòa Dân Chủ Congo) vào năm 1926. Vào ngày 7 tháng 9 năm 1963, gia nhập Dòng Tên. Vào ngày 9 tháng 11 năm 1986 được tấn phong Giám Mục. Vào ngày 15 tháng 9 năm 1993, được bổ nhiệm làm Giám Quản Tông tòa của Tổng Giáo Phận Bukavu và quản nhiệm giáo phận này trong khoảng hai năm rưỡi. Đức Cha lớn tiếng nói cho thế giới biết về thảm trạng đang xảy ra trong khu vực Grandi Laghi. Vào ngày 9 tháng 10 năm 1996 ngài bị ám sát.

Trích lá thư gửi cho Giáo Hội Uvira tại Bukavu được viết vào ngày 12 tháng 10 năm 1996.

«Sự hiệp nhất muôn cõi lòng và hành động sẽ giải cứu Bukavu, hôm nay cũng như hôm qua [...] Chúng ta phải nhận thức về mối nguy hiểm, những ý định bất công và hiếu chiến để có

thể loại bỏ chúng bằng lời cầu nguyện và đối thoại. Ngăn chặn chiến tranh thì tốt hơn là tiến hành chiến tranh. Khung cảnh quốc tế đã đưa ra cảm tưởng khi đối mặt với vấn đề của người Hutu tị nạn tử vong dưới cánh tay của các lực lượng. Dù chúng ta không thể ngăn chặn bạo lực, nhưng là các Kitô hữu, chúng ta phải luôn luôn phản đối: chúng ta phải biết nói KHÔNG, một tiếng không tuyệt đối. Thậm chí nếu chúng ta không tháo gỡ được những nút thắt Gordian của những sự trả hình, chúng ta phải luôn tố giác chúng, chúng ta phải biết nói KHÔNG, một tiếng không tuyệt đối. Ngoài ra, chúng ta cần phải mạnh mẽ để vượt qua bạo lực và sự giả trá để thức tỉnh một cái nhìn tốt hơn về thế giới đang bị xáo trộn sâu sắc. Trong đó cỏ lùng được trộn lẫn với hạt giống tốt. Các hạt giống tốt luôn tồn tại. Hạt giống tốt là Chúa Kitô, hôm nay Ngài ở giữa đám cỏ lùng trong những giờ phút đen tối nhất của những bi kịch con người.

Một nhà hiền triết đã nói: “Có những điều không thể nhìn thấy được nếu không có những đôi mắt rơi lệ”.

Trong những ngày này khi tiếp tục khai quật những ngôi mộ tập thể, trong đó cảnh đói nghèo và bệnh tật đã mở rộng đến hàng ngàn ki-lô-mét đường trường, đường băng, đường mòn, đồi núi, nơi trú ẩn, trang trại, chúng tôi đặc biệt bị chất vấn bởi lời van vỉ của Chúa Kitô trên thập giá: Lạy Cha, xin tha thứ...».



Tạp chí Thần học Truyền giáo
XIX (2015) 38, 509-535.



Gia đình: một kho tàng xã hội

Giulia Paola Di Nicola - Attilio Danese
danesedinicola@prospettivapersona.it

Từ quan điểm của xã hội, gia đình có thực sự là một thiện ích cần được bảo vệ và phát triển? Nó có thể được nhìn từ các khía cạnh khác nhau. Chúng tôi sẽ xem xét một vài góc cạnh

Tính dục:

Trong bất kỳ nền văn hóa nào, cấu trúc gia đình đánh dấu sự chuyển đổi từ mối quan hệ giới tính của loại bản năng xác thịt, không bị hạn chế bởi những ràng buộc đạo đức nhưng được khơi hứng bởi sức mạnh và sự thỏa mãn, tới mối tương quan được qui luật hóa; từ bản năng sở hữu tới sự cam kết trung thành và bền vững, đó là sự trung thành bền vững trong mối ràng buộc hôn nhân. Hôn nhân chắc chắn không như là một cây đu đưa thần được dùng để thánh hóa những gì không thánh thiêng, nhưng nó giúp để sống giới tính trong một cách thức xứng hợp với phẩm giá con người bởi vì nó được hội nhập vào trong mối tương quan liên vị được đặt nền trên khế ước tình yêu, bảo vệ nó khỏi các nguy cơ rơi vào sự thỏa mãn duy chỉ cái “tôi”, trong việc khai thác người khác bất chấp đạo lý. Trong hôn nhân, tính dục được bộc lộ như



là ngôn ngữ của cơ thể, nó không phải là điều thuộc về ma quỷ hay thuộc trời cao. Nó không phải là sự giải quyết của tất cả các vấn đề, nhưng là một trợ giúp lớn cho sự hiệp nhất toàn vẹn của người nam và người nữ: những tình cảm, các giá trị, khả năng hiểu biết, lắng nghe, và sự am hiểu. Chúng ta đang chứng kiến những hỗ trợ cho một tính dục buông thả (mại dâm, thủ dâm, những trò chơi nguy hại, nghiện, lạm dụng tình dục trẻ em ...), sự cuốn hút của thị trường tình dục, nhấn mạnh đến sự thỏa mãn mà không quan tâm đến những hậu quả hoặc sự khai thác các đối tượng yếu đuối và dễ bị tổn thương hơn (người bị cô đơn, bệnh tật, thất vọng, chán nản trong công việc ...). Ngôn ngữ truyền thông làm giảm thiểu sự gặp gỡ thành “quan hệ tình dục”; sự truyền sinh thành “đẻ con”, sự giáo dục tình yêu thành kỹ thuật làm tình.

Trong tình yêu vợ chồng, tình ái được hướng đến lợi ích và hạnh phúc của mỗi người, mà không tách biệt khỏi niềm vui của sự thông giao liên vị, giải phóng con người khỏi nỗi đau khổ bị bỏ rơi và làm việc để đẩy mạnh chất lượng của các mối quan hệ, không phải thông qua sức mạnh của giới luật hoặc truyền thống, nhưng hướng tới việc tôn trọng thân thể của mình và những người khác, những nhịp điệu khác nhau của cuộc sống và của các ơn gọi.

Sự truyền sinh

Khi sinh sản con cái, các cặp vợ chồng không chỉ thỏa mãn khát vọng kéo dài sự sống, nhưng trên tất cả, để hỗ trợ cho sự phát triển của một con người mới và duy nhất mà nó mang dấu ấn của họ và hòa trộn trong một cách thức độc đáo, bất khả phân ly và mới mẻ và các đặc điểm di truyền phù ban của cha mẹ, của ông bà, cô di và chú bác. Ngay cả nếu hôm nay khoa học và kỹ thuật nỗ lực để tách vấn đề tình dục khỏi tình yêu, khỏi sự sinh sản và trao trách nhiệm thông qua các ngân hàng tinh trùng, những tử cung thuê, chương trình thụ thai nhân tạo, tất cả mọi người tiếp tục vui khi được sinh ra, và những con cái của họ sẽ được sinh ra từ những cái ôm ấp áp trong tình yêu của một người nam và một người nữ, những người nhận được từ bản chất và từ Thiên Chúa, cách chính xác, trong tư cách của tình yêu, sức mạnh để là những người đồng sáng tạo.

Cùng với niềm vui của cảm thức được xác nhận trong sức mạnh của nam tính và nữ tính, các bậc cha mẹ cảm thấy họ đang là những nghệ nhân của một sự khởi đầu của cuộc sống khác, của công cuộc đổi mới của khuôn mặt của trái đất, của sự chiến thắng của cuộc sống qua thời gian. Họ đảm bảo tương lai của xã hội vì họ sở hữu sự phong phú quyết định cho cuộc sống của bất kỳ quốc gia: những thế hệ mới.

Giáo dục và đồng hành

Hôn nhân và gia đình không chỉ là nền tảng cho việc sinh sản con cái, nhưng trên hết là để giáo dục chúng và đồng hành cùng chúng trong những giai đoạn khác nhau của sự phát triển cho đến khi phát huy quyền tự trị và thậm chí xa hơn nữa. Cha mẹ thì không bao giờ miễn chức khỏi việc chăm sóc đứa trẻ, ngay cả nếu nó chết. Những trẻ em có một gia đình đoàn kết, có nhiều khả năng hơn trong việc tạo ra một gia đình đẹp của riêng mình; một môi trường có thể thúc đẩy tới sự phát triển của những nhân vị trưởng thành, những công dân đáng tin cậy.

Tất cả thời gian trẻ em học hỏi làm thế nào để liên hệ với những người khác bằng cách nhìn vào mối quan hệ

Than phiền chính của các trẻ em về cha mẹ chúng là sự thiếu thống nhất trong những luật lệ cha mẹ đưa ra và những hành vi cư xử của cha mẹ.

giữa mẹ và cha, phát triển dần trong sự che chở của một gia đình vững chắc, hít thở bầu không khí tích cực, bất chấp và vượt lên trên các cuộc xung đột không thể tránh khỏi. Chúng có thể chịu đựng được những sự không hiểu nhau thông thường giữa cha và mẹ, nếu chúng biết rằng những điều đó không đe dọa sự ổn định của gia đình chúng. Ngược lại, nếu chúng mang trong mình những vết thương của một gia đình bị đổ vỡ, một hành động hồi phục sẽ là cần thiết mà sẽ đòi hỏi những nỗ lực đáng kể. Cần thời gian dài, cần nhận được tình cảm và sự chữa trị của các nhà trị liệu, bạn bè, những người lớn ân cần, và có lẽ một người phối ngẫu trung thành trong tương lai, có khả năng bù đắp những hậu quả của một nền giáo dục xấu, được thực hiện với sự kiên trì, bền bỉ, cho đến khi giới hạn được chuyển đổi thành nguồn lực.

Không có cha mẹ nào là hoàn hảo. Mỗi người đều mang trong hành trang của họ một số chấn thương tình cảm cần được chữa lành, cho dù họ là con cái của các cặp vợ chồng hợp nhất và kết hôn cách thông thường trong Giáo Hội. Đó là một dấu chỉ của trách nhiệm sinh con, cố gắng đảm bảo

cho con cái có một môi trường nhân bản và có những mối tương quan tốt hơn. Kinh nghiệm và những nghiên cứu chứng tỏ rằng nhiệm vụ giáo dục sẽ có khả năng thành công cao hơn nếu cha mẹ sống những gì họ nói; nếu họ hành động phù hợp với các giá trị mà họ dạy dỗ.

■ Tin tưởng vào các tổ chức

Trong nền văn hóa đương đại, con người biểu lộ một sự mất tin cậy lan rộng nơi các tổ chức, những hoạt động chính trị và nơi cộng đồng nói chung. Đồng thời, gia tăng sự mất lòng tin ngay trong đời sống hôn nhân, là nguyên nhân của những thất bại hôn nhân cũng như chính thể chế. Người ta cho rằng “những cặp sống thử”, sống chung mà không có ràng buộc dân sự hay tôn giáo, là cách tốt nhất để bảo vệ tình yêu. Trong thực tế, tài liệu lịch sử minh chứng rằng, dưới sự bảo trợ của thể chế hôn nhân, đã thường xuyên có những ẩn dấu và biện minh cho sự đàn áp bởi người mạnh hơn (bạo lực, khai thác công việc, phân phối chức năng của những gánh nặng ...). Tuy nhiên, các nhà phê bình không thể loại

Một đời sống hôn nhân ổn định không đảm bảo sự thành công của giáo dục, nhưng nó cung cấp những bảo đảm lớn hơn của việc xây dựng những mối tương quan và sửa chữa những giới hạn, sai lỗi, hiểu lầm, cố gắng hiến cho xã hội những công dân có trách nhiệm và sáng tạo.

trừ các thể chế như thế: không có thể chế nào có thể thay thế cho các lời cam kết tự do của hai con người cố gắng để sống với nhau một cách trung thành mãi cho đến cuối đời. Giao ước này được đặt nền dựa trên sự ưng thuận của một người nam và một người nữ; nó đến trước và công hiến lý do cho các thể chế xã hội và

thực tại Bí tích mà một cách công khai đưa đến việc thừa nhận thành sự của đời sống hôn nhân. Ngay cả các tổ chức thuộc Giáo Hội cũng không thể lập được giao ước nếu những người cam kết nó không được tự do bởi vì khát vọng yêu nhau phải luôn luôn dâng trào từ những trái tim và lương tâm. Tương tự, không phải các tổ chức dân sự, cũng như không phải là bí tích có thể nhân bản hóa một hành động bạo lực, khi hôn nhân trở thành cái cớ để mong có được những gì được coi là phải có và trái lại những gì phải luôn được tự do.

Sự khác biệt giữa việc sống thử và hôn nhân là một cách rõ ràng trong việc thể chế hoá mối quan hệ mà chính thức tạo nên một gia đình, với việc đăng ký tại thành phố, các quy luật ký nhận, những người làm chứng, người đại diện chính

thức của Nhà nước và/hoặc của Giáo Hội. Các cách thức khác nhau tùy theo sự đa dạng của các nền văn hóa, nhưng mỗi xã hội trong tiến trình lịch sử, đã coi hôn nhân như một vườn ươm cho xã hội và quốc gia để giáo dục các công dân về đạo đức công dân như là: giá trị của lời hứa, trách nhiệm, chăm sóc người yếu đuối, sống với những khác biệt. Nhà nước can thiệp và điều chỉnh các mối quan hệ, những thiện ích, các nhiệm vụ, và

bảo vệ chúng, chú tâm cách đặc biệt đến những đối tượng tiềm ẩn nhiều khả năng bị khai thác, đó là, trẻ vị thành niên, phụ nữ, cha mẹ già.

■ Một xã hội có liên quan

Tương quan của gia đình với thể chế không một chiều: với hôn nhân, đôi vợ chồng “buộc” xã hội nhìn nhận giao ước của họ và xin xã hội nâng đỡ gia đình mới. Xin được giúp đỡ trong trường hợp không thành toàn và xung đột, xin được bảo vệ khỏi sự bất công khi sự tôn trọng và các quyền bị chà đạp. Đôi vợ chồng xin xã hội bảo đảm cam kết của họ và khi cần thiết thì can thiệp trong tinh thần hỗ trợ: không sung công nhưng hỗ trợ nâng đỡ, tích hợp và đong đầy những khoảng trống của gia đình, tất cả những lần mà gia đình không thể thực hiện những bổn phận của mình. Cho dầu nhà nước, với cam kết của nhiều nhiệm vụ, đảm bảo một số những can thiệp hỗ

trợ, trong thực tế lại cậy dựa nhiều vào tinh thần phục vụ của các gia đình và làm khá ít để giúp các gia đình. Trong lãnh vực này không dễ tìm được một sự quân bình đúng đắn giữa việc can thiệp thái quá, với nguy cơ sung công bốn phận của cha mẹ (khi qua dễ dàng tước đoạt con cái khỏi những cha mẹ bị coi là không xứng đáng), và thờ ơ của một nhà nước luôn có những điều khẩn cấp hơn để quan tâm, đầu tư tài nguyên. Người ta sẽ không nghĩ gia đình như đối tượng để giúp đỡ, nhưng trước tiên như chủ thể sản xuất những tài nguyên xã hội vô giá, những dạng thức tự tổ chức từ bên dưới mà phải có thể nổi lên và trở nên quyết định một cách xã hội và chính trị cho một sự chung sống tốt lành.

Cha mẹ và giới tính

Paolo Ondarza
paolo.ondarza@gmail.com

Những thách thức về giới tính dường như không giới hạn. Vào năm 2015, trong một bài nói chuyện với các gia đình ở Manila - Philippines, Đức Giáo Hoàng đã sử dụng thành ngữ “thực dân hóa các ý thức hệ” khi ngài đề cập đến câu chuyện về một nữ bộ trưởng bộ giáo dục, cần kinh phí để xây dựng trường học cho người nghèo, đã hỏi xin một nguồn vốn vay. Đức Giáo Hoàng kể lại rằng đề nghị được đáp ứng với điều kiện bà chấp nhận cho phép lưu hành một cuốn sách giáo khoa trong đó trình bày về học thuyết giới tính.

Chủ đề “Cha mẹ và giới tính” của các Giám Mục ở Châu Phi trình bày đã thu hút được sự chú ý của Thượng Hội đồng Giám mục về gia đình. Các ngài lên án việc đánh đổi những cung cấp viện trợ phát triển quốc gia để đưa vào những chính sách về giới tính. Tuyên truyền của cộng đồng những người đồng tính viết tắt là LGBT thậm chí tồn tại ngay trong Giáo hội tại Nam Mỹ. Các Giám mục của Bolivia đã phản đối áp lực của các tổ chức quốc tế lên chính phủ La Paz nhằm bắt họ thông qua dự luật quyền chọn lựa giới tính và buộc các bác sĩ thực hiện những can thiệp nhằm chuyển đổi giới. Theo thông cáo của các Giám Mục Hoa Kỳ cho biết, một trường hợp đáng tiếc tương tự đã xảy ra khi Tòa án tối cao Hoa Kỳ mở đường cho các cuộc hôn nhân đồng tính vào năm 2015 đã nói: thật là một “sai lầm thảm họa”, khi tuyên bố về “ý nghĩa độc đáo của hôn nhân, sự hợp nhất của một người nam và một người nữ” được “viết lên trong

cơ thể của chúng ta và bảo vệ ý nghĩa của nó là một khía cạnh mang tính quyết định của sinh thái học toàn diện”.

Như chúng ta đọc thấy trong Thông điệp *Laudato Si'*, “Sinh thái học bao hàm mối liên hệ cần thiết giữa đời sống con người với luật luân lý đã được khắc ghi trong bản chất của họ. Sự chấp nhận cơ thể như một món quà đến từ Thiên Chúa dù là nam hay nữ là điều cần thiết để có thể đón nhận và chấp nhận toàn thể tạo thành như một món quà của Cha.” Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trở lại đề tài này trong Tông huấn *Amoris Laetitia* (*Niềm vui yêu thương*). Theo tài liệu này, ngài đã mô tả về một ý thức hệ “được gọi cách chung chung là giới tính (gender)” mà trong đó “từ chối sự khác biệt và sự bổ túc tự nhiên giữa một người nam và một người nữ” hướng đến “một xã hội không có sự khác biệt giới tính”, và “đánh mất đi nền tảng nhân chủng học của gia đình”. “Chúng ta phải biết rằng khía cạnh sinh

học của giới tính (sex) và vai trò văn hóa-xã hội của giới tính (gender) có thể phân biệt nhưng không thể tách rời. Theo ý thức hệ này, căn tính con người được ủy thác cho một chọn lựa cá nhân có thể thay đổi theo thời gian. Điều đáng lo ngại là họ đang nỗ lực

“Cha mẹ có quyền lựa chọn cách thức giáo dục cho con cái của họ” (Điều 26).

áp đặt một suy nghĩ có tính quyết định trong việc giáo dục cho các trẻ em. Nhưng giáo dục là «bốn phận quan trọng» và «quyền ưu tiên» của cha mẹ. Nhà nước cung cấp một dịch vụ hỗ trợ và đồng hành với chức năng không thể ủy thác

của cha mẹ là những người có quyền tự do lựa chọn cách thức giáo dục cho con cái của họ theo xác tín tôn giáo riêng”. Đức Giáo Hoàng đã lưu ý về “một sự rạn nứt giữa gia đình và nhà trường”. Trong thực tế, quyền này đang bị chối bỏ tại nhiều nước mặc cho nhiều gia đình và các giáo viên, những người đã hết sức cố gắng để bảo vệ quyền và trách nhiệm giáo dục của cha mẹ đối với con em mình - theo điều 26 trong bản Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền.

Chiara Iannarelli, một giáo viên ở Roma hiện đang là Phó chủ tịch của Hội Phụ Huynh. Hiệp hội này là một hình thức tổ chức nhằm phối hợp sự cộng tác giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ em.



■ **Thưa tiến sĩ Iannarelli, bà có thể cho chúng tôi một ví dụ về những tin tức mới nhận được?**

Cha mẹ không luôn muốn phản đối vì trong một số trường hợp họ bị các cộng đồng trường học dán nhãn là sợ đồng tính. Một trong số họ đã kể lại: Trong một nhà trẻ ở Roma, họ bảo chúng tôi rằng các nhà giáo dục, sau khi tham gia một khóa học cộng đồng với chủ đề “Gia đình cầu vồng”, đã đưa ra cho các trẻ em mới 20 tháng tuổi quyển sách có tranh minh họa với tựa đề là “Quả Trứng Nhỏ”. Trong đó, họ giới thiệu cho các em một số chủ đề về các nhóm đồng tính và việc thụ tinh nhân tạo. Các phụ huynh đã không được thông báo và nhiều người tỏ ra không thích điều này. Một gia đình đã phản ứng lại nhưng không ai để ý đến và họ bị coi là người ngăn cản sự khai hóa. Họ cũng rất đau khổ khi phải chọn giải pháp chuyển trường cho con. Trong một trường tiểu học gần Perugia, có một dự án giáo dục về đa dạng hóa hiện đang sử dụng một cuốn sách mang tựa đề “Trong những chiếc giày của Zaff”. Trong tài liệu này, họ trình bày một số chuyện để về chuyển đổi và lựa chọn giới tính. Nhiều

khóa học chống lại việc bắt nạt những người đồng tính trong các trường trung học đã trình bày vấn đề chỉ bằng cách để cho giới trẻ tiếp cận với những kích thích liên tục của một tình dục không phù hợp, như thể đó là cách thức sự phạm duy nhất để giáo dục việc tôn trọng những người đồng tính.

■ **Chúng ta có thể can thiệp như thế nào?**

Chúng ta cần cho các bậc cha mẹ biết về quyền của họ và rồi đưa chúng lên các trang web. Chỉ một mình đơn độc thì yếu ớt; nhưng cùng nhau chúng ta sẽ làm nên sức mạnh. Chúng ta cố gắng khích lệ họ tham gia vào các hoạt động học đường. Thêm vào đó, được hỗ trợ bởi những chuyên gia tâm lý và giáo dục, chúng ta tư vấn cho họ về các dự án giáo khoa và sách giáo khoa. Gần đây, Hội Đồng Bảo Vệ Trẻ em đã lập ra một “Ban chấp hành cấp quốc gia” để tập hợp lại các bản báo cáo và nộp cho Bộ Giáo dục. Chúng ta cần nhớ rằng để có được một mối quan hệ tốt giữa nhà trường và gia đình, điều cần thiết là các hoạt động trình bày những chủ đề nhạy cảm

phải được nhìn nhận là không bắt buộc và phải được sự đồng thuận của các phụ huynh.

■ **Những “thí nghiệm giáo dục” này đến từ đâu? Ai đã muốn tiến hành chúng?**

Trong hai năm trở lại đây, đã có nhiều những sáng kiến về giáo dục tình cảm và giới tính được truyền cảm hứng bởi những người ‘đồng tính’, do sự xâm lấn mang tính chính trị của việc lồng ghép giới, được sinh ra trong các tổ chức đa quốc gia (trước hết là Liên Hiệp Quốc), liên hệ đến việc áp dụng một hệ thống các quan điểm về giới tính lên các chính phủ, các cấp. Thông qua phổ biến chính thức về giới, họ đề xuất và áp đặt việc sử dụng các thuật ngữ giới tính trong mọi hoạt động chính trị và cho đó là điều kiện đối với chính phủ của một số quốc gia nhằm dành được các quỹ phát triển hay quỹ tài trợ nghiên cứu.

■ **Nhiều nước đã giới thiệu lý thuyết về giới trong các trường học...**

Chúng ta có thể nói với một chút mỉa mai rằng nhiều quốc gia châu Âu hiện đang ở vị trí “tiên phong”! Ở Đức, các khóa học về giáo dục giới tính và đa

dạng về giới đã được tổ chức. Trong đó, các tham dự viên đã bàn cãi về những trường hợp trẻ em siêu nhạy cảm trong các lớp học khi phải đối diện với những nội dung giới tính được trình bày công khai. Có một trường hợp được khá nhiều người biết đến là vợ chồng Marten. Họ đã phải gặp cảnh sát chỉ vì lý do không gửi con đến trường là nơi mà họ không đồng ý với cách thức giáo dục giới tính ép buộc. Một trường hợp cũng nổi tiếng khác là câu chuyện về nhà trẻ Egalia ở Thụy Điển đã được biến thành “nhà trẻ cho các trẻ em phi giới tính”, nơi mà các trẻ em được gọi bằng một đại từ lưỡng tính về giới (HEN)

■ **Đáng báo động hay thờ ơ xem thường vấn đề? Đầu là thái độ đúng khi đối diện với luồng tư tưởng Lgbt trong các trường học?**

Nghiên cứu để chỉ ra đâu là thái độ thích hợp và mang lại nhiều hiệu quả hơn cả chính là việc phục vụ của chúng tôi. Trong bối cảnh mà các trường học đã đi quá xa chức năng hỗ trợ đúng đắn của mình, cuộc tranh luận mà theo đó họ muốn chúng ta tin rằng “không tồn tại giới tính” dường như giờ đây có không có cơ sở.

Ngày nay, chúng ta phải liên tục định hình bản thân và lập luận trước tính phức tạp về mặt luật pháp. Các bậc cha mẹ không chỉ được cảnh báo mà còn cần phải được thúc đẩy; họ không được nản lòng và sẵn sàng đón nhận những thách thức lớn mang nhiều nét tích cực của tự do giáo dục. Mặt khác, một cách tiếp cận chỉ đơn thuần cảnh báo hay đóng lại đẩy thành kiến đối với bất cứ sáng kiến giáo dục tình cảm nào hoặc ngay cả sự thờ ơ, sẽ không mang tính xây dựng mà còn phản tác dụng trong việc nhạy cảm hóa những rủi ro thực sự của tư tưởng này. Tôi nghĩ rằng giữa chúng ta, những người Công giáo cũng còn có nhiều sự nhầm lẫn. Một số lo sợ rằng chối bỏ nó có nghĩa là dựng nên những bức tường. Họ đã nhầm lẫn khi phân biệt giữa con người và những ý tưởng. Con người luôn luôn được chấp nhận, nhưng nhiệm vụ của chúng ta là cần biện phân những mô hình nhân chủng học và xã hội học nào nên loại bỏ hay giữ lại, khẳng định với lòng can đảm và nhân ái về đẹp của chân lý đã được khắc ghi trong tự nhiên.



Giáo dục bản thân cho những phong cách sống mới nhằm đổi thay thế giới

Nieves Reboso

nieves@cgfma.org

Một trong những điều đầu tiên gây ấn tượng trong Thông điệp là một tuyên bố cho rằng có một đặc tính bao gồm bản thể, thần học, và cả chính trị: toàn thể thế giới được liên kết mật thiết với nhau. Con người, thiên nhiên, môi trường, các sinh vật và xã hội đều liên quan đến nhau: “Sinh thái học con người và sinh thái học môi trường luôn đi bước đi song song” (Buổi tiếp kiến chung của Đức Thánh Cha, 05 tháng 6 năm 2013).

Toàn thể thế giới là một hệ sinh thái và không thể tác động lên bất cứ phần nào mà lại không ảnh hưởng đến các phần khác. Cách tiếp cận này là một bước tiến mà *Thông điệp Laudato Si'* công hiến cho tất cả những ai đang đọc nó, dù là người tin

hay kẻ không tin. Sinh thái học toàn diện đòi chúng ta phải tìm xem điều gì đã giúp thống nhất lại các hiện tượng mà thường được xem là riêng rẽ, khởi đi từ sự công bằng xã hội và môi trường. Nếu nó đòi hỏi chúng ta phải vất vả và phức tạp, thì phương pháp tiếp cận này cho phép kết hợp các ngành học như (khoa học thực nghiệm và xã hội nhân văn, triết học và thần học, chính trị và kinh tế, v.v.), các nhà chuyên môn bao gồm (khoa học gia và kỹ thuật gia, các nhà nghiên cứu và các giáo viên, các nhân viên xã hội và các cán bộ công chức, các doanh nhân và các chính trị gia) và ngay cả những chiều kích của con

người bao gồm (tinh thần, nghề nghiệp, trí tuệ, tình cảm, tôn giáo) trong một thế giới phân mảnh thường đưa chúng ta đến sự cô lập. Việc kết hợp giữa giáo dục tri thức và cuộc sống sẽ là một quà tặng mang tính hỗ tương mà chúng ta có thể cống hiến cho cộng đoàn, cho những người trẻ và cho các cộng đoàn giáo dục nơi chúng ta đang làm việc.

■ Sự toàn vẹn

Chính trong viễn tượng này, có một đường nét khác biệt của sự toàn vẹn, giữa việc tiếp cận khoa học và ánh nhìn chiêm niệm, có khả năng nắm bắt thực tại như một huyền nhiệm mà không thống trị, với một sự chú ý đến nhân phẩm và một sự triu mến chân thành đối với mỗi thụ tạo, ngay cả đối với những tạo vật mà bên ngoài có vẻ vô nghĩa nhất: Thánh Phanxicô đã được đề xuất như một mẫu gương cho ánh nhìn chiêm niệm này.

Nếu chúng ta đến gần với thiên nhiên mà không có sự rộng mở để kinh ngạc. Nếu chúng ta không còn nói được thứ ngôn ngữ của tình huynh đệ và cảm nhận được vẻ đẹp trong mối tương quan của chúng ta với thế giới, chúng ta sẽ luôn và chỉ hành động - ngay cả khi chúng ta được thánh hiến để sản sinh sự sống... - như những người thống trị, tiêu thụ hoặc khai thác các tài nguyên thiên nhiên và cũng giống như những người khác, không thể thoát khỏi logic tối đa hóa lợi ích cá nhân, không thể thoát khỏi việc sử dụng ngay cả những năng lực, tài khéo và nhân đức của các chị em chúng ta.

Chấp nhận viễn tượng này là tự đặt ra cho chính mình câu hỏi về ý nghĩa của hiện hữu và của những giá trị cơ bản của đời sống thánh hiến cho Thiên Chúa vì sự tròn đầy của đời sống xã hội, của nhân loại và của thời đại mà chúng ta đang sống: «Chúng ta sống trên đời này để làm gì? Tại sao chúng ta lại hiện diện ở đây? Đây là mục tiêu của công việc và của tất cả những nỗ lực mà chúng ta đang đảm nhận? Tại sao trái đất lại cần đến chúng ta?». Nếu không tự hỏi chính mình về những điều này - Đức Thánh Cha nói - «Tôi nghĩ rằng mối quan tâm đến sinh thái của

chúng ta có thể sẽ không đạt được những kết quả quan trọng» (số 160).

Đức Thánh Cha nói cần có một bước nhảy vọt: chúng ta không chỉ là thành viên của cùng một Hội Dòng và một gia đình nhân loại, nhưng «chúng ta được Chúa Cha mời gọi đi vào trong hiện hữu, được liên kết bởi những mối dây liên kết vô hình và cùng nhau hình thành nên một gia đình đại đồng, một sự hiệp thông cao cả thúc đẩy nơi chúng ta một sự tôn trọng thánh thiêng, yêu thương và khiêm tốn» (số 89).

■ Chăm sóc và bảo vệ

Đức Thánh Cha Phanxicô đã sử dụng một thuật ngữ Tây Ban Nha rất hay. “Cuidar” nghĩa là chăm sóc, trông chừng cẩn thận và làm cho lớn lên. Trong hoạt động giáo dục, chúng ta thường nghĩ đến việc chăm sóc và vun trồng. Hai chỉ dẫn này vốn đã là nhiệm vụ được ủy thác cho con người trong vườn Địa Đàng ngay từ nguyên thủy. Hai động từ này có thể thay thế cho nhau và tương tác với nhau cách tinh tế. Thật vậy, nghĩa nguyên thủy của động từ chăm sóc chính là vun trồng.

Vì thế, không thể chăm sóc mà lại không có vun trồng hay trông nom cẩn thận, thiếu sự tôn trọng và không làm cho phát triển. Trong Thông điệp, sự chăm sóc được trình bày có liên quan đến việc giáo dục. Điều này thật là đẹp. Chúng ta chăm sóc bằng cách làm cho tăng trưởng. Vì thế, giáo dục nhằm hướng đến một nền nhân bản toàn diện và liên đới - giáo dục chính mình để sống và tham gia. Đó là điều hết sức cơ bản.

■ Lắng nghe và đối thoại

Trong thông điệp này, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khởi đi từ việc lắng nghe tất cả mọi người. Vì thế, ngài cũng làm cho ngài được lắng nghe. Từ cái nhìn của truyền thông, sự lựa chọn của ngài, ngay cả về nội dung, cũng nói cho chúng ta biết đâu là thái độ đúng đắn nhằm thu hẹp những khoảng cách. Và quả vậy, Đức Giáo Hoàng giống như người Samari, tự do thoát khỏi sự phân loại xã hội và khác biệt văn hóa truyền thống, là người đầu tiên vượt qua ranh giới để đến gặp gỡ người khác, và để chăm sóc một nhân loại đang bị thương tích trong thời đại này.

Nếu sự xuống cấp của môi trường và xã hội là do thiếu một tầm nhìn toàn diện, thì phương thuốc

Thật đẹp biết bao thái độ gìn giữ, chăm sóc của người không cho rằng thiên nhiên và tạo vật là những nguồn tài nguyên để khai thác đến cạn kiệt và tàn tạ, nhưng như một khu vườn cần được vun trồng và chăm sóc.

điều trị không thể thiếu giúp thoát «khỏi vòng xoáy của sự tự hủy diệt mà chúng ta đang chìm sâu trong đó» (số 163), chính là sự đối thoại.

Để mang lại một kết quả lâu dài, đối thoại phải “trung thực và minh bạch”, dựa trên sự sẵn sàng để đặt lên bàn tất cả các thông tin có sẵn; cũng vậy sự minh bạch là phương thuốc tốt nhất chống lại nạn tham nhũng. Nó còn phải bao gồm, đưa tất cả các bên liên quan, đặc biệt đối với những người yếu đuối nhất, cơ hội tham gia và nói lên tiếng nói của mình. Cuối cùng là phải kết hợp lại tất cả những quan điểm khác nhau: khoa học và kỹ thuật, kinh tế và xã hội, đạo đức và tôn giáo nữa.

Tất cả các cộng đoàn Kitô hữu đều góp phần trong việc giáo dục này. Cũng thế, các cộng đoàn đào luyện cần phải xác tín về đường lối giáo dục cần hướng tới một lối sống giản

dị và trách nhiệm, đạt đến sự chiêm ngắm với lòng biết ơn về thể giới, quan tâm chăm sóc cho người nghèo và môi trường (số 214).

Thật tốt đẹp biết bao khi chúng ta nỗ lực sống tiết độ. Bởi sự tiết độ khi được sống tự do và ý thức, sẽ giải phóng chúng ta. Cuộc sống lúc đó không hề bị giảm nhẹ, không ở mức độ thấp, nhưng hoàn toàn ngược lại. Trong xã hội hiện nay, những người biết thưởng nếm nhiều hơn thì sống tốt hơn những người không ngừng tiêu thụ. Họ không bận tâm tìm kiếm điều mà họ không sở hữu, và họ trải nghiệm một điều thật ý nghĩa là đánh giá cao mọi người và mọi vật. Họ học để trở nên quen thuộc với thực tại đơn giản và biết thưởng thức nó. Thật tốt đẹp biết bao món quà là chính các chị em - những người nữ giáo dục biết tiết độ, chừng mực và vui vẻ!

Sinh thái học toàn diện đã trở thành cách thức biện phân cho các cộng đoàn FMA và các cộng đoàn giáo dục đang hoạt động trong các môi trường giáo dục khác nhau: trường học, gia đình, phương tiện truyền thông, trong bài giáo lý hay bất cứ nơi đâu. Một nền giáo dục học đường tốt trong tuổi vị thành niên sẽ gieo vãi những hạt giống tốt có thể sản sinh hoa trái trong suốt đời sống. Tuy nhiên, cần nhớ rằng chính gia đình mới đóng vai trò quan trọng nhất. (số 213).

Những người trẻ... và lòng thương xót trong hành động

Gabriella Imperatore - Emilia Di Massimo

gimperatore@cgfma.org - emiliadimassimo@libero.it

Lạy Thiên Chúa, có bao giờ chúng con thấy Ngài đang đói khát, là khách di cư hay đang ở trong tình trạng tù đầy? Thật là đẹp và ngạc nhiên biết bao khi khám phá ra biết bao nhiêu nơi chốn... Ngài đã trở nên người phạm trong những vết lằn của hiện hữu mong manh nghèo khó của nhiều người trẻ. Những địa điểm này là một cơ hội để được chất vấn trong chính cái thường hằng bởi những người đói, khát, trần truồng, di cư, tàn tật, tù nhân của thời đại hôm nay.

Thành phố Guatemala có cấu trúc đặc trưng của tất cả những khối dân cư nghèo đói, với những vùng rất giàu có và cả những khu ổ chuột rộng lớn, nơi có một số lượng rất đông những con người sống trong những điều kiện tạm bợ. Trong số đó, những người trẻ là một trong những nhóm dễ bị tổn thương và gặp nguy hiểm hơn. Chạy trốn trên đường phố trong hoàn cảnh đau khổ và bạo lực trong những bối cảnh gia đình ly tán.

Sr. Ana Beatriz Sánchez Solito, một nhà truyền giáo và giáo dục sa-lê-diêng, sống hằng ngày tại nguyện xá trung tâm trẻ của cộng đoàn Mẹ Phù Hộ ở Guatemala kể lại rằng: “Đôi khi xảy ra là chúng ta không nhận ra những gì mình đã sống; không nhận ra là chúng ta đã sống trong sự mù lòa nào đó khiến mình không thấy đúng đắn, không nhận thức mình ở đâu và sống với ai”.

Tin Mừng nói đến người đói, người khát, người bị tù hay đau ốm. Tất cả những hoàn

cảnh này rất thông thường, hằng ngày, thế mà những người đứng bên trái nói với Chúa rằng họ không thấy Ngài. **Lạy Chúa, có bao giờ chúng con thấy Chúa...?**

Sr. Ana Beatriz nói tiếp: “Trong vài trường hợp chúng ta làm việc rất nhiều cho Chúa, chúng ta làm điều tốt, chúng ta bận rộn với những việc rất quan trọng, và có thể xảy ra cho chúng ta là không nhận ra Chúa Giêsu ở đâu. «Cuộc sống chính là nơi gặp gỡ Thiên Chúa, không phải những kế hoạch cạnh tân chúng ta, nhưng là việc chiêm ngắm thực tại bằng ánh nhìn của Thiên Chúa» (Nghị quyết TTN XXIII, số 12). Ánh nhìn đức tin là điều

đẹp nhất trong kinh nghiệm hiện sinh và thiêng liêng; là biết nhận ra, biết nhìn sự hiện diện của Thiên Chúa ngay cả ở nơi có sự bỏ rơi, dừng đứng, loại trừ. Trong Kinh Thánh, đôi mắt diễn tả tất cả nội tâm của một con người và hướng đến một hành trình đức tin và lòng thương xót là lời đáp trả chân thực trước hành động của Thần Khí.



Ánh nhìn này cho phép chúng ta nhìn người khác bằng chính tâm tình của Chúa Giêsu, thương xót và dịu dàng đối với từng người trẻ bên cạnh chúng ta. «Cuộc gặp gỡ với Đức Giêsu mở rộng tâm nhìn, thay đổi cõi lòng và não trạng. Chỉ có cuộc gặp gỡ đích thực với Ngài mới biến đổi chúng ta tận bên trong và giúp chúng ta đọc lại thực tại với đôi mắt mới» (Nghị quyết TTN XXIII, số 33). Trong thực tế hằng ngày của tôi, gặp gỡ nhiều thanh thiếu niên và giới trẻ đầy trên những con đường ngoại ô thành phố, nhiều khuôn mặt và chuyện đời, mà ngang qua những cử chỉ và lời nói của họ, làm cho hữu hình ‘việc thực thi lòng thương xót’.

■ Lạy Chúa, có bao giờ con thấy Chúa đối?

Tôi là Karen, 15 tuổi, không có anh chị em, sống một mình với mẹ và bà. Cô giáo tôi dạy rằng có gia đình, tôi không biết điều đó, và bây giờ tôi tự hỏi cha tôi là ai và cha tôi ở đâu. Những đứa trẻ khác nói về cha mẹ, tôi thì không. Mẹ tôi khó chịu và đôi khi xử tệ với tôi. Tôi đói, mẹ tôi thường bận rộn và tôi đi học bụng đói... Không ai bận tâm đến tôi... Tôi buồn và trong lớp tôi cảm thấy khó khăn... Tôi muốn cha tôi và có ai đó để tôi nói rằng: Tôi cần đến người!

■ Lạy Chúa, có bao giờ con thấy Chúa khát?

Tôi là Susana, tôi ở trong trường từ khi còn rất nhỏ, bây giờ tôi 12 tuổi và sống với mẹ tôi. Khi ở trường về, tôi ở nhà một mình; cha mẹ tôi đã chia tay nhau và mẹ tôi đi làm đến tối mới về. Tôi hiểu là chúng tôi không đủ tiền để sống... chỉ có các bạn của tôi và người bạn trai của tôi là lắng nghe tôi và thương tôi. Tôi tin vào Chúa, những lúc tôi không thấy Ngài ở đâu...

■ Lạy Chúa, có bao giờ con thấy Chúa đau ốm?

Tôi là Lorena, 19 tuổi, tôi rời bỏ đất nước mình để đi tìm việc làm, vì gia đình tôi cần tiền. Từ khi 13 tuổi, tôi đã quét dọn nhà cửa cho một vài gia đình; tôi đơn độc trong thành phố này, tôi sống tại nhà của ông bà chủ. Tôi đã bỏ học và bây giờ nhờ các sơ tôi có thể đi học vào cuối tuần. Với các sơ, tôi cảm thấy thoải mái, cho dù bây giờ các bác sĩ chẩn đoán rằng tôi bị bệnh bạch cầu... Đây là một khó khăn, tôi sống xa cha mẹ, không có tiền, phải thường xuyên vào bệnh viện... “Tôi xác tín rằng Thiên Chúa và Mẹ Maria không bỏ rơi tôi”.

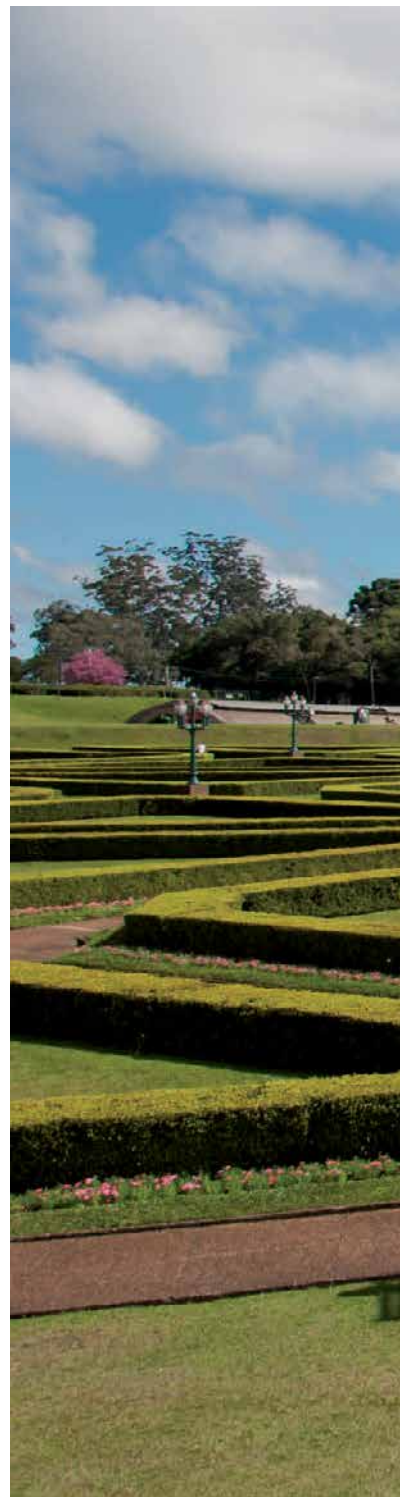
“Mỗi người chúng ta phải khẩn cầu lòng thương xót của Thiên Chúa cho mình và cho mọi người, bởi vì tất cả chúng ta đều cần ơn tha thứ và ân sủng của Chúa (...), tất cả chúng ta được kêu mời đến ơn cứu độ” (Don Bosco, Torino 1846)

“Lòng thương xót là bàn tay đưa ra cho người cần thiết và là cây cầu nối kết tương quan. Trong một thời đại mà người ta xây tường và xây dựng nền văn hóa gạt bỏ thì tất cả chúng ta đều cần đến lòng thương xót” (Alessio)

■ Lạy Chúa, có bao giờ con thấy Chúa là khách lạ?

Tôi 17 tuổi và tôi đến nguyện xá của các FMA sau khi bị trục xuất... Khi tôi trở lại đất nước, lúc đầu tôi không thể hội nhập vào xã hội. Nếu bạn là một người bị trục xuất, người ta không nhìn bạn với ánh mắt tốt lành. Tại Guatemala, người ta không tin tưởng nơi những người trẻ, họ nghĩ rằng đó là những tên tội phạm... Tôi không có việc làm, và vì thế một người bạn của tôi mời tôi đến nguyện xá để hoàn tất chương trình học cơ bản và giúp tôi tìm vài công việc nho nhỏ. Tôi cảm thấy được đón tiếp và tôi ở lại đây.

Những người trẻ cần tìm thấy trong môi trường Kitô giáo và Salêdiêng những nhà giáo dục trưởng thành và vững vàng, những con người có lòng thương xót, có khả năng làm thỏa cơn đói tinh thần của họ, đáp trả những khao khát thâm sâu của họ, che phủ sự trần trụi của họ, sự yếu đuối của họ, đón nhận những trượt ngã của họ, sự cô đơn của họ, chăm sóc những bệnh tật của họ. Họ có nhiều bệnh tinh thần nhỏ cần được chăm sóc, chúng ta phải là những thầy thuốc của lòng thương xót; thuốc của lòng thương xót phải là đặc sản salêdiêng.



Bảo vệ không gian xanh

Anna Rita Cristaino

annarita.cristaino@gmail.com

“Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ rừng rậm hơn từ trong sách vở. Cây cối và những hòn đá dạy cho bạn những điều mà bạn sẽ không thể hiểu được ở bất kỳ nơi nào khác. Nếu chú ý, bạn có thể lấy được mật ngọt từ những hòn đá và dầu oliu từ những đá tảng rắn chắc”. (Thánh Benado, Thư 101).

Nhìn chung, khi nghĩ đến thành phố chúng ta tưởng tượng tới đường phố, nhà cửa, các nhà máy, xe lửa, trung tâm thương mại... Chúng ta thử tưởng tượng về việc thiết lập một môi trường nơi cũng có một vài không gian xanh. Nhưng thiên nhiên dường như chỉ là phần phụ, không đóng vai trò thiết yếu như các cơ sở hạ tầng và các tòa nhà cao tầng trong thành phố.



Chúng ta hãy tưởng tượng đến việc bỏ đi tất cả các không gian xanh trong thành phố của chúng ta và thay thế chúng bằng các khối xi măng và một số công trình đang mọc lên. Xóa khỏi thành phố mọi dấu vết của thảm thực vật. Hình ảnh của một thành phố hoang



mạc như thế đường như không thân thiện và cũng không thể sống được. Chúng ta cần cảm thấy rằng tách thiên nhiên ra khỏi thành phố là điều không thể chấp nhận và không đáng mong muốn. Chúng ta nhận thức ngay được vai trò quan trọng của không gian xanh đối với thành phố là nơi mà con người có thể cư ngụ.

Tiếp xúc với thiên nhiên trong tương quan với các tạo vật làm cho chúng ta trở nên người hơn. Thiên Chúa tạo dựng chúng ta như một phần tử của một kiệt tác tuyệt vời, đó là kế hoạch tình yêu của Ngài đối với nhân loại, một phần làm cho kế hoạch hoàn thiện hơn chính là sự đối thoại. Thật vậy, khi chúng ta nghe nói về cuộc khủng hoảng môi trường, chúng ta hiểu rằng đó không chỉ là vấn đề vật chất mà còn là vấn đề của tinh thần. Các thành phố được xây dựng mà không để lại không gian cho nhu cầu làm đẹp thành phố, nơi mà môi trường bị ô nhiễm, không còn vòng đai xanh để thư giãn đôi mắt thì dần dà chúng ta sẽ trở thành vô nhân đạo.

■ Thành phố và sự chiêm niệm

Việc tìm kiếm Thiên Chúa phần lớn đến từ sự chiêm niệm. Chiêm ngưỡng có nghĩa là quan sát vẻ đẹp xung quanh chúng ta với độ sâu. Ví dụ: thiên nhiên, những ngôi sao, bầu trời, các con vật, mưa, cây cối; với ý thức, chúng ta nhận ra dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa ở nơi chúng. Quan sát thiên nhiên cho phép chúng ta tiếp xúc gần hơn với các biểu hiện sâu xa nhất tỏ lộ sự hiện diện của Thiên Chúa: đó là công trình sáng tạo.

Trong thông điệp Laudato Si', Đức Giáo Hoàng Phanxicô viết: "Nếu chúng ta tiếp cận với thiên nhiên và môi trường mà không mở ra cho sự thần phục và ngưỡng mộ; nếu chúng ta không còn nói được thứ ngôn ngữ của tình huynh đệ và vẻ đẹp của mối tương quan của chúng ta với thế giới, thái độ của chúng ta sẽ là những người chủ, những người tiêu thụ, những người khai thác vô độ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và không có giới hạn cho những nhu cầu trước

mắt. Trái lại, nếu chúng ta cảm thấy hiệp nhất, gắn gũi với tất cả hiện hữu, sự điều độ và sự chăm sóc sẽ phát triển một cách tự nhiên" (số 11).

Tôn trọng thiên nhiên có nghĩa là bảo vệ nhân loại khỏi nguy cơ của sự hủy diệt; khỏi nguy cơ ảnh hưởng đến sự cân bằng cần thiết cho phép con người nhận thấy họ là thụ tạo có thể đối thoại và yêu mến Đấng Tạo Hóa của mình.

Trong thông điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2010, Đức Giáo Hoàng Benedictô đã viết rằng sự suy thoái của thiên nhiên liên kết chặt chẽ với một nền văn hóa theo các mô hình chung sống của con người. Do đó, khi hệ sinh thái

nhân loại được tôn trọng thì hệ sinh thái môi trường cũng nhận được nhiều hoa trái.

Con người phải có khả năng nuôi dưỡng ánh nhìn chiêm niệm, cho phép họ tìm kiếm sự thống nhất bản thân và ý nghĩa của hiện hữu. Nếu chúng ta cảm thấy chúng ta chỉ là những nhà xây dựng, những người điều khiển, có thể kiểm soát được tất cả; nếu mọi thứ xung quanh chúng ta chỉ nhắc nhở chúng ta về công việc, chúng ta sẽ không còn cảm thức là thụ tạo và bắt đầu cho rằng chúng ta là người sáng tạo. Sau đó, những gì cảm nhận làm thành đức kiên nhẫn và chờ đợi một bông

hoa nở rộ, cho một vụ thu hoạch chờ đợi nhịp điệu của mùa màng, một ngày đầy nắng đẹp!



■ Thành phố để chung sống

Càng dung hòa giữa việc xây dựng và thiên nhiên, chúng ta càng bảo vệ thiên nhiên, thì thành phố nhờ đó càng trở nên nơi đáng sống hơn. Không gian xanh của thành phố phục vụ được cho nhiều chức năng: môi trường, xã hội, sinh thái, văn hóa, kinh tế và trở thành một trong những yếu tố cơ bản cho sự phát triển bền vững của thành phố.

Không gian xanh có thể làm nên một phong cách sống lành mạnh, ủng hộ các mối quan hệ xã hội, và sự gắn kết cộng đồng. Chúng cung cấp một đóng góp cơ bản để hồi sinh thành phố.

Trong các thành phố, những vấn đề môi trường - thay đổi khí hậu, ô nhiễm không khí, tạo ra rác thải, hệ thống thoát nước thiếu hoặc hoạt động kém hiệu quả, nước uống không thể tiếp cận hoặc bị ô nhiễm, sự khan hiếm của các không gian xanh chung - làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống, ảnh hưởng đến sức khỏe, đến những điều kiện sống cơ bản cho cuộc sống hàng ngày (vệ sinh, giao thông nhanh chóng và thuận tiện), sự thanh thản. Nối kết được vấn đề chất lượng môi trường và chất lượng cuộc sống ở các thành phố càng gần và càng trực tiếp bao nhiêu thì chúng ta càng được sống trong một môi trường lành mạnh, sạch sẽ, thẩm mỹ và dễ chịu bấy nhiêu. Dựa trên một số tiêu chuẩn cơ bản đó mà chúng ta có thể đo lường được việc cảm thấy thế nào là tốt.



"Thiên Chúa hiện diện ở khắp mọi nơi trên trái đất và đặc biệt, với ân sủng Ngài, nơi những tâm hồn hiền hậu và khiêm tốn. Bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao nhưng cũng là Đấng vô cùng khiêm hạ. Bởi vì Ngài siêu việt và Ngài hiện diện ở khắp mọi nơi. Những người hiền lành và dễ dạy biết rằng Thiên Chúa làm mọi việc sinh ích cho chúng ta; vì thế, những viên sỏi trong đôi giày, những vũng nước, tảng đá và đầm lầy, đều là tiền sảnh nơi thánh cung Ngài. Vì thế chúng ta phó mình cho Thánh Ý Chúa. Và nơi nào Ý Chúa được thể hiện, nơi đó là thiên đàng ngay trên trần gian này". (Fabrice Hadjadj).



Vượt qua ranh giới: mạng “vô hình”

Maria Antonia Chinello

machinello@pfse-auxilium.org

Cuộc sống xã hội của người trẻ phần lớn là ở trên mạng, nó thay đổi những điều kiện sống, việc gặp gỡ, học tập, diễn tả chính mình. Ở trên mạng người ta làm việc, tương quan, học hành, thư giãn, tìm thông tin. Đối với phần đa dân chúng trên thế giới, hầu hết những hoạt động hằng ngày diễn ra qua phương tiện truyền thông này.

44

Hơn hai thập niên qua, web đã cho ra đời một hiện tượng mà trong thế giới nói tiếng Anh định nghĩa là gián đoạn (*disruption*). Bên cạnh các trang web (web 1.0) và các trang mạng xã hội (web 2.0) mà chúng ta có thể truy cập đến được một cách trực tiếp hoặc thông qua công cụ tìm kiếm, đang phát triển một thứ internet ẩn, lớn gấp năm trăm lần loại mạng mà chúng ta vẫn biết, và trong đó có tất cả mọi sự. Nơi đây những người sử dụng nặc danh dễ dàng có những hành vi đáng nghi ngờ về mặt đạo đức, tuy không rõ ràng là bạo lực, tội phạm.

■ Đó là cái gì?

Web chìm (*deep web*) là phần ẩn của internet. Để dễ hiểu hơn, chúng ta có thể hình dung một tầng băng trên biển: điều chúng ta thấy chỉ là phần nổi, phần tầng băng nổi trên bề mặt đại dương, tất cả những phần còn lại - phần ở bên dưới mặt nước - thì chúng ta chỉ có thể tưởng tượng được mà thôi. Cũng thế đối với web: điều mà

chúng ta thấy trên bề mặt, web hữu hình, là những gì mà các công cụ tìm kiếm truyền thống - như Google - có khả năng liệt kê ra, đó là một chuỗi đầy ấn tượng các trang web, từ 60 đến 120 tỷ; nhưng những gì ở bên dưới, giống như trường hợp các tầng băng, thì lớn hơn rất nhiều.

Đó đúng thật là mạng vô hình, một phần của *World Wide Web*, không được liệt kê ra bởi các công cụ tìm kiếm: một nơi chứa khổng lồ những thông tin bao gồm hơn 200 ngàn website (khoảng 400 tỷ tài liệu phức hợp), mà chỉ có những ai biết chỗ của nó và dùng những công cụ lướt web đặc biệt mới có thể truy cập được và sử dụng được.

Mạng ẩn này được lan rộng sau năm 2012, khi chính quyền Hoa Kỳ “đóng cửa” Megaupload, một cộng đồng ảo gồm hàng triệu người sử dụng đã tải xuống những tài liệu và thông tin có bản quyền được bảo vệ. Từ đó đã hình thành cái chợ bất hợp pháp này, một vùng tự do mà trong đó bất cứ ai cũng

có thể buôn lậu và mua tất cả, từ vũ khí cho đến thuốc phiện, những tài liệu giả; không áp dụng quy tắc và luật lệ nào cả.

Khi lướt web, cho dù không luôn luôn ý thức, chúng ta để lại những dấu vết không thể xóa được. Trái lại, trong *web chìm*, hệ thống bị phá vỡ: những người truy cập web không để lại dấu vết và vì thế không thể nhận biết được, với tất cả những hậu quả đến từ việc không áp dụng bất kỳ một luật quốc gia nào.

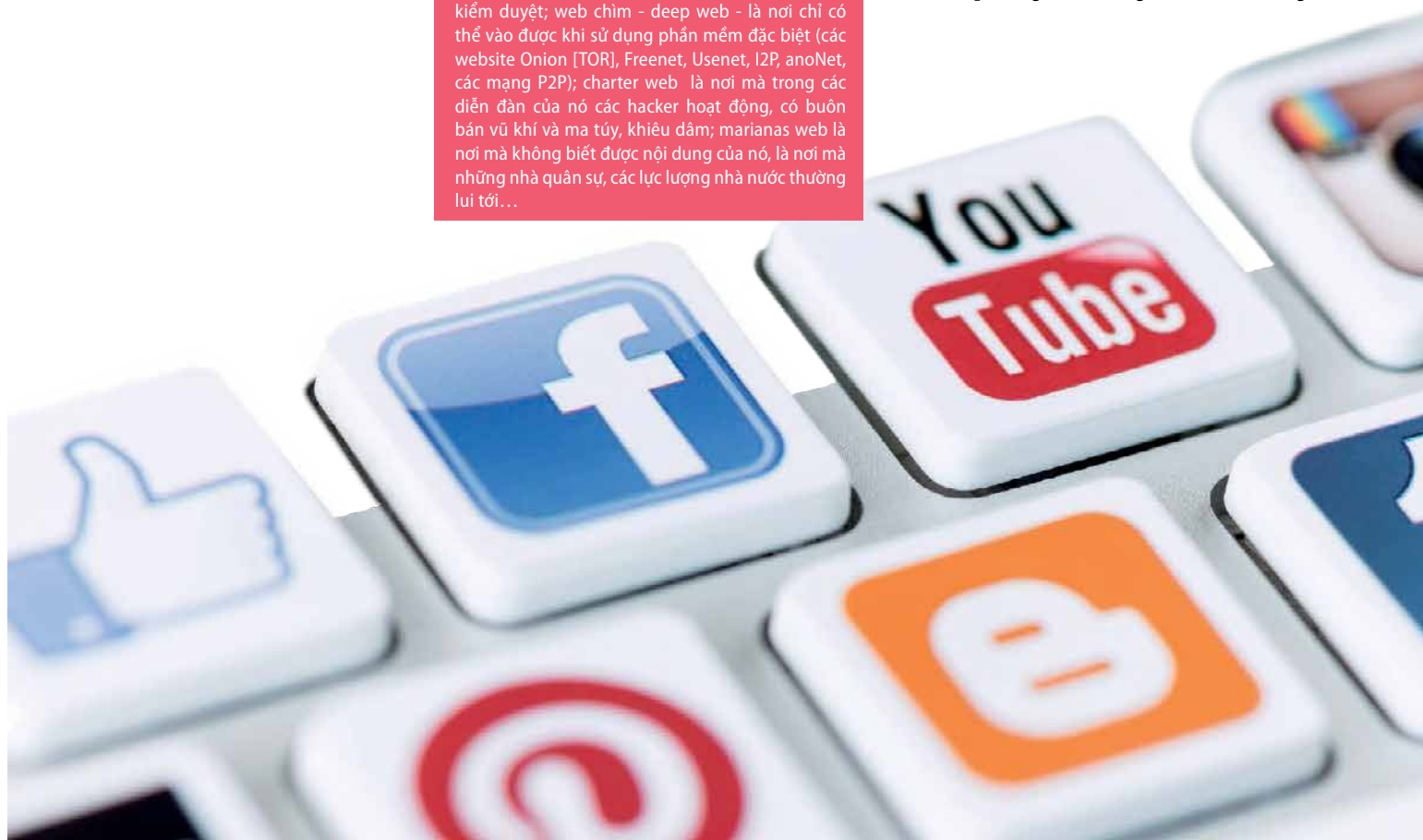
Những tầng web khác nhau: web bình thường - common web - (Yahoo, Google, Youtube, Facebook, v.v...); web bề nổi - surface web - là nơi mà các server điện tử hoạt động (Newsgroup, Web Hosting); web vô thừa nhận - bergie web - là tầng cuối cùng có thể truy cập được mà không cần công cụ và sự hiểu biết đặc biệt, chứa những kết quả ẩn của Google và website video và hình ảnh không bị kiểm duyệt; web chìm - deep web - là nơi chỉ có thể vào được khi sử dụng phần mềm đặc biệt (các website Onion [TOR], Freenet, Usenet, I2P, anoNet, các mạng P2P); charter web là nơi mà trong các diễn đàn của nó các hacker hoạt động, có buôn bán vũ khí và ma túy, khiêu dâm; marianas web là nơi mà không biết được nội dung của nó, là nơi mà những nhà quân sự, các lực lượng nhà nước thường lui tới...

■ Vào đó như thế nào?

Để vào web chìm thì không thể sử dụng những công cụ tìm kiếm thông thường, nhưng có một danh sách các đường dẫn (link) có thể vào được qua một số những website, trong đó có một số lớn các liên kết, rất chậm, bởi phải đảm bảo sự nặc danh.

Một khi đã vào rồi, người ta thấy mình đứng trước một trang web rất khác, ít hình ảnh và quảng cáo. Người ta có cảm giác ở trong một cái chợ không thể tin được, nơi mà những người bán hàng đến từ khắp nơi trên thế giới, vô đạo đức và sẵn sàng mặc cả về tất cả mọi thứ, họ di chuyển mà không bị làm phiền và cung cấp mọi sự: từ những trang truy cập riêng tư - mail, ngân hàng - cho đến những cơ sở dữ liệu của các nghiên cứu khoa học, hàn lâm viện và những tài liệu quốc gia, những trang web buôn bán vũ khí, ma túy, buôn người, chuyển tiền bất hợp pháp, bán những tài liệu giả, diễn đàn khiêu dâm trẻ em, ăn cắp thông tin... Đồng tiền được sử dụng

45



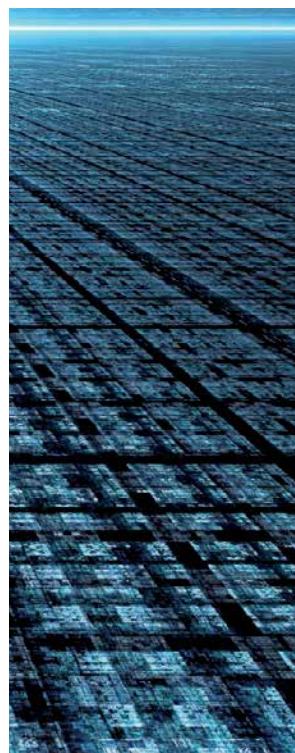
là *bitcoin*, một loại đồng tiền ảo, cấu trúc trên một hệ thống mã hóa mà làm cho giao dịch trở nên vô danh. Nó được phát minh bởi một lập trình viên người Nhật với cái tên là Satoshi Nakamoto mà người ta không lần được dấu vết.

Cần nhấn mạnh là một phần của web chìm này là một không gian trực tuyến (online) mà trong đó các nhà hoạt động có thể giao tiếp mà không bị chặn, một trung tâm gặp gỡ ảo của những chiến binh chính trị và tôn giáo, nhưng cũng là những liên kết mà nhà nước sử dụng để kiểm soát mạng lưới khủng bố và những khu vực đang hỗn loạn của thế giới.

■ Đạo đức, Nhân quyền, Giáo dục

Vào web chìm khá dễ dàng, không cần kỹ năng tin học như hacker hoặc chuyên gia. Chính sự truy cập dễ dàng vào một thế giới đầy hấp dẫn nhưng đồng thời nguy hiểm này, là một trong những lý do khiến cho nhiều người trẻ và thanh thiếu niên chọn lướt web chìm thay vì lướt web cổ điển.

Đối với nhiều bạn trẻ, đây là khả thể để thỏa mãn khát khao làm kinh nghiệm và ước muốn thử nghiệm giới hạn của “sự cho phép”... Nhưng như thường xảy ra, khả năng bấm sinh và sự tài giỏi trong việc sử dụng các thiết bị đa phương tiện và web nói chung, không luôn tương ứng với một sự hiểu biết cần phải có và sự nắm vững các quy tắc (kỹ thuật và pháp luật) nền tảng cho việc sử dụng internet (và cả web chìm).



Từ một quan điểm pháp lý, sử dụng những phương tiện nặc danh không phải là một tội phạm, cũng như việc vào web chìm cũng không là một việc phạm pháp. Tuy nhiên, bởi vì dữ liệu được mã hóa của những kết nối được chuyển từ máy vi tính này sang máy vi tính khác một cách ngẫu nhiên, cần nhớ rằng có thể xảy ra là tài liệu bất hợp pháp có thể được tìm thấy trong lúc quá cảnh ở một máy vi tính mà chủ nhân của nó không biết, và ở điểm này có thể tạo nên tội phạm.

Về mặt kỹ thuật, không nên truy cập vào web chìm bởi có nguy hiểm bị dính phần mềm độc hại và phơi mình cho các cuộc tấn công mạng mà các máy vi tính phải chịu trong lúc truy cập vào mạng vô hình. Mua những sản phẩm, cho dù là hợp pháp, từ những người bán hàng trên web chìm, thì trong trường hợp bị lừa dối hoặc nhận sản phẩm không đúng như mong muốn, sẽ không thể nào kiện tụng tại cơ quan có thẩm quyền được vì không có cách nào tìm ra được người bán.

Nhắm mắt thấy cuộc sống dễ dàng

David Trueba - Tây Ban Nha - 2014

Mariolina Perentaler

m.perentaler@fmailitalia.it

“Một bất ngờ tuyệt vời: dịu dàng, hài hước. Một bộ phim hài sáng giá đã gạt hái được thành công lớn”. Đó chính là bộ phim của David Trueba, đạo diễn kiêm nhà văn đến từ Madrid. Ông đã giành sáu giải Goya cho phim hay nhất, đạo diễn, nam diễn viên chính, nữ diễn viên mới xuất sắc nhất, cảnh quan sáng tạo, và nhạc phim hay nhất. “Đây là một câu chuyện có thật trong quá khứ”. Ông nhấn mạnh: nó nói với những người trẻ của ngày hôm nay. Những người đang bị lừa dối trong một thời đại khủng hoảng. Họ cần phải phản ứng, phải thể hiện lòng dũng cảm”.

■ Hành trình đến trường học của cuộc sống. Một âm thanh của âm nhạc.

Bộ phim dựa trên một câu chuyện có thật mà đạo diễn đã đọc được trên một tờ báo. Juan Carrión, một giáo viên người Anh làm việc tại một trường đóng công khai tuyên bố mình là một fan hâm mộ của nhóm nhạc chống lại thứ âm nhạc thủ cựu - ban nhạc The Beatles. Vào năm 1966, ông đến gặp John Lennon, người đã tham gia bộ phim “Tôi đã chiến thắng chiến tranh thế nào”, của Richard Lester ở miền nam Tây Ban Nha. Để thuận tiện cho việc học ngôn ngữ và thu hút các sinh viên trong việc dịch thuật, ông đã sử dụng những bài hát của bộ bốn này. Khi biết John Lennon ở Almeria, ông chỉ có một ao ước: gặp ca sĩ nổi tiếng và nhờ anh giúp hoàn tất những ca từ còn thiếu trong quyển sổ mà ông đã ghi lại khi nghe các bài hát trên radio.

Nền văn minh Tây phương hầu hết đặt nền văn hóa của mình

trên các hành trình: hành trình của “đi và đến” từ vật lý đến triết học và làm cho cuộc sống trở thành một phép ẩn dụ. Vì vậy, phim trên đường để trở thành bức nền cho nhiều câu chuyện và bộ phim “*Nhắm mắt thấy cuộc sống dễ dàng*” thì thật cảm động và điển hình. Đây cũng là câu chuyện về một cuộc hành trình, đầy tràn nội lực cũng như thể lý. Nó diễn ra trên những giao lộ của hàng nghìn lượt tìm kiếm đã xảy ra vào thời kỳ chế độ độc tài Franco. Nó miêu tả cuộc chiến chống lại và giành chiến thắng giữa ba nhân vật chính trong khung cảnh sa mạc, nghèo đói nhưng đầy cảm xúc.

Dọc theo con đường, trong chiếc Fiat màu xanh lá cây mang biển số 850, vị giáo sư đã gặp và cho hai người trẻ đi quá giang. Người đầu tiên ông gặp là Belen, một cô gái đang mang thai, cô bị dụ dỗ và bỏ rơi, đang trốn khỏi một học viện nơi cô đang bị nhốt. Sau đó, ông gặp và tiếp nhận Juanjo, một cậu thanh niên 16 tuổi trốn nhà bỏ lại cha mẹ và năm anh chị em vì cậu không chịu nổi sự giáo dục cứng nhắc của cha cậu - một giáo sư trước đây đã từng là một cảnh sát tham gia lực lượng bảo vệ an ninh tại các buổi hòa nhạc của nhóm The Beatles vào tháng Bảy năm 1966 tại Madrid và ông đã ép buộc con trai mình phải cắt tóc. Cùng với họ, Giáo sư Antony đã cố gắng tìm đến John Lennon và đạt được mục tiêu của mình.

Qua diễn xuất tuyệt vời của nam diễn viên Javier Camara, vị giáo sư đại diện cho cái hiện đại không chỉ đang xâm nhập vào các lớp học mà còn vào trong đời sống của lớp người trẻ mà ông đang gặp. Với sự thanh lịch, nhẹ nhàng, Trueba đã mô tả gương mặt của một người thấy và cũng là người bạn, thông minh, thân thiện, to lớn với những



nét hài hước nhưng công bằng và những điều ấy làm cho hình ảnh của ông trở nên ý nghĩa hơn. Như vậy, việc chạy trốn khỏi số phận của Juanjo và Belén đan xen với nhau trong cuộc hành trình hy vọng của Antonio, người trung thành bước theo gương Cửu giúp! của Beatle, đón tiếp và lắng nghe lời kêu xin giúp đỡ thắm lặng của hai người trẻ ấy.

Đó là câu chuyện của vị anh hùng vô danh, trong sự âm thầm đã giúp chính mình và những người khác bằng âm nhạc. Đạo diễn đã thành công khi dựa trên những giá trị sự phạm và đào luyện của nghệ thuật này để phát triển toàn bộ diễn tiến bộ phim. Nó mời gọi chúng ta khám phá ra bằng cách nào âm nhạc đã trở thành phương tiện cho sự suy tư, hiểu biết và phát triển năng lực cá nhân. Không chỉ vậy, nhưng trên hết làm sao để thái độ lắng nghe có thể đi từ âm nhạc đến cuộc sống trở thành quy luật nền tảng. Để tạo nên chất thơ, bộ phim còn được lồng vào những giai điệu tuyệt vời của bản nhạc đã giành được giải thưởng vì đã phản chiếu được ánh sáng và sự ấm áp của cảnh quan vùng Andalusia. Nó tạo ra một thứ ánh sáng và không gian hòa trộn với nhau, cho phép chúng ta có một ánh nhìn thoáng qua về lịch sử. Nó cũng hướng đến việc thấp lên những ước mơ về những đổi thay tốt đẹp hơn.

ĐỂ SUY TƯ - Ý tưởng của phim

Bộ phim hài vui buồn lẫn lộn với các bước của một bộ phim trên đường

Bộ phim là một chuyến đi với câu chuyện về tình bạn và được lớn lên nhờ sự hướng dẫn của vị giáo sư người đã dùng các bài hát của ban nhạc The Beatles như một chương trình huấn luyện. Câu mở đầu của bài hát “Những cánh đồng đầu tây tím tím” nhạc phim “Nhắm mắt thấy cuộc sống dễ dàng” hoàn toàn diễn tả điều kiện sống mà chế độ độc tài đã áp đặt lên những người Tây Ban Nha. Tốt hơn là không nhìn thấy hoặc tệ hơn nữa là đừng tin vào những gì đã thấy: những cái tát dành cho học sinh tại các trường học hoặc những cây roi điện của cảnh sát trong các cuộc biểu tình. Bộ phim bắt đầu bằng cách chỉ cho chúng ta hai ví dụ về thực tế này: trường học ở Albacete nơi mà vị giáo sư nhìn thấy hiệu trưởng xúc

phạm và tấn công một học sinh vì anh ta phạm cái tội của người biết được một điều gì đó; và trong nhà của người cha làm cảnh sát, ông đã không chấp nhận kiểu tóc của cậu con trai và tát cậu một cái thật đau khi cậu cố gắng bảo vệ quyền được để tóc dài. Bộ phim này là một sự kính trọng đối với các bậc cha mẹ nhưng cũng là một lời cảnh tỉnh cho các thế hệ trẻ. Nó làm cho chúng ta phải suy nghĩ về thời đại hôm nay không còn là một kỷ nguyên khắc nghiệt của lịch sử. “Bạn hãy là niềm hy vọng cho một sự thay đổi”, Antonio đã nói như thế đối với hai bạn trẻ.

Ước mơ của phim

Cho chúng ta thấy được cần phải nhìn như thế nào, với đôi mắt mở rộng và cố gắng không bao giờ sợ hãi.

Từ những bất mãn khác nhau và riêng tư của Antonio, Belén, Juanjo sẽ đưa chúng ta đến một tâm nhìn về thế giới với đôi mắt rộng mở, một ý thức về bản thân và những người khác, sẽ giúp từ khước những lạm dụng. “Tự do là tham gia” - lời khuyên quý giá mà giáo sư Antonio dường như muốn để lại cho những bạn đồng hành trong chuyến đi vào lúc cuối phim. Đó là một lời mời gọi nhẹ nhàng về một quyết định tham dự vào cuộc sống, sẵn sàng đối diện với thực trạng của chúng ta và tôn trọng phẩm giá riêng của mỗi người.

Hành trình của ba người rất khác nhau này được biến đổi từ những phản ứng đến cuộc sống đời thường, nơi mà cuộc chiến cá nhân của cả ba có vẻ đơn giản như hơi thở mềm mại của một luồng gió mới, luồng gió mà chỉ trong vài năm tới sẽ phá vỡ bức tường của chế độ độc tài. Trong bối cảnh này hình ảnh huyền thoại của John Lennon đã được đưa vào: một biểu tượng của sự tự do, đồng thời là một nhân vật xuất thân từ một quá khứ khó khăn và một hiện tại đầy nghi ngờ. Và chiếc Fiat màu xanh lá cây của Antonio được xem như phương tiện khiêm tốn cho sự trưởng thành trên lộ trình mà có lẽ sẽ trùng hợp với sự trưởng thành của một quốc gia, mà từ đó về nên một loại bản đồ địa lý, con người và văn hóa từ Madrid đến sa mạc Almeria là nơi có bối cảnh quay phim thật tuyệt vời.

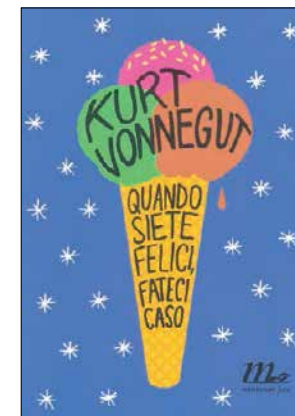
Khi bạn hạnh phúc, hãy ghi nhận nó

Kurt Vonnegut

Emilia Di Massimo

emiliadimassimo@libero.it

Những bài nói chuyện của Kurt Vonnegut thường sử dụng những câu châm ngôn, những ký ức, và giai thoại về thế giới hiện đại vẫn luôn tỏa sáng với cùng một sức sống và sự phóng khoáng đã góp phần tạo nên nét sinh động cho những câu chuyện. Ông không bao giờ tìm cách xoa dịu nhưng là luôn hát lên bài ca ca ngợi sự tự do và sáng tạo của con người; ông giúp họ giải trí với óc hài hước và đọc thế giới trong một cách thức có phê phán. Điều này hàm chứa một cuộc cách mạng.



Kurt Vonnegut (1922-2007) có một bộ sưu tập tuyệt đẹp gồm các bài thuyết trình mà ông đã thực hiện tại các trường đại học khác nhau ở Mỹ từ những năm 1978 đến năm 2004. Đó là những tư tưởng ngắn gọn cho thấy suy nghĩ của nhà văn vào những năm Chín trăm. Ông còn là một nhà phê bình hài hước và là một trong những nhà tư tưởng tự do có thể đến được với tất cả mọi người.

Trong các trường đại học tại Mỹ, bài diễn văn trong lễ trao học vị là bài phát biểu chính thức của buổi lễ được tổ chức vào cuối năm học cho các sinh viên tốt nghiệp. “Khi mọi thứ diễn ra tốt đẹp và tất cả đều trơn tru, trình bày bởi một nhân vật nổi tiếng trong giới văn hóa hay chính trị. Lý lẽ mà Vonnegut dùng để nói chuyện với các bạn trẻ thì có nhiều hương vị khác nhau như những que

kem. Ông làm sáng tỏ các đề tài với sự đơn giản đáng kinh ngạc: tầm quan trọng của gia đình và việc tham gia tích cực vào đời sống cộng đồng; vai trò cơ bản của giáo viên; việc yêu thích đọc sách; khả năng đánh giá cao vẻ đẹp của những điều lớn nhỏ trong cuộc sống. Các đề tài được phát triển bằng cách ngôn, những ký ức, giai thoại và suy tư. Tất cả mọi thứ dường như tỏa sáng đầy sức sống và không bị gò bó. Mỗi bài giảng có thể được định nghĩa như một tuyên bố thực sự của tình yêu cho vẻ đẹp trong cuộc sống hàng ngày được tạo nên từ những điều nhỏ bé ví như nghe được mùi thơm của ổ bánh mì hoặc uống nước chanh dưới bóng mát của một gốc cây.

■ Một con người rất người

Có một sợi chỉ đỏ xuyên suốt các bài nói chuyện được tác

giả lập đi lập lại nhiều lần - Chúa Giêsu: “Một con người rất tuyệt vời và rất người. Người có một ý tưởng tốt và vẫn giữ được nét độc đáo cho đến tận bây giờ. Đó là lòng xót thương”. Trước hết là nét đặc thù theo phong cách riêng. Kurt Vonnegut, một nhà văn hiện thực khi phải đối diện với nhiều đề tài vô đạo đức khác nhau, đã sử dụng một giọng điệu mỉa mai khôn khéo buộc chúng ta phải suy nghĩ. Ngoài ra, phong cách của ông có thể được miêu tả là rất hiếm kỳ. Cũng cần phải quan tâm đến yếu tố tác giả chưa bao giờ nhận được bằng cấp chính quy nào. Chúng ta biết rằng ông từ chối làm luận án và chấp nhận công việc trong các mối quan hệ với công chúng. Tiêu đề hùng hồn đã tóm tắt rõ thái độ mà Kurt đối mặt với cuộc sống, mời gọi các bạn trẻ hãy làm như vậy. Mỗi ngày được làm nên bởi những khoảnh khắc nhỏ hoàn hảo, các nguyên tử hạnh phúc, nhưng chúng chỉ có thể được sống như thế chỉ khi nào chúng ta có thể nhận ra và đánh giá chúng. Cuộc sống của Vonnegut dày đặc những *“Hãy nhận ra khi nào bạn hạnh phúc, và hãy biết nhìn nhận khi bạn có đủ”* riêng, ông mong muốn chia sẻ qua khóa học của ông dành cho các sinh viên những suy nghĩ và tư tưởng đã chín muồi. Với họ, ông tuyên bố rằng điều quý giá nhất có thể nhận được từ việc nghiên cứu khoa học là: “ghi nhớ về một người thầy, mà hành động của họ có thể làm cho cuộc sống và chính bản thân bạn trở nên thú vị và phong phú hơn nhiều so với khả năng và suy nghĩ ban đầu của bạn.”

■ Một chỉ dẫn cho mọi lứa tuổi

Nhẹ nhàng, bốn cột và tạo chút cảm giác có nhịp điệu (trong văn học và trong hiện hữu của con người trên thế giới). Chúng ta học biết đánh giá Vonnegut, về những gì mà tác giả đã truyền đạt ở những nơi vào những dịp khác nhau cho nhiều thính giả khác nhau. Khả năng trực tiếp tiếp cận với công chúng tức thời và tươi mới, cả tài năng văn chương làm cho một cuốn sách nhỏ trở thành một chỉ dẫn hoàn hảo cho mọi lứa tuổi trong cuộc sống. Vonnegut là một trong số rất ít những người đương thời, có khả năng làm cho người đọc cảm thấy phấn khởi hơn sau khi đóng sách lại.

Một vài năm sau khi mất, lời nói của Vonnegut vẫn mang tính thực tiễn và tiếp tục chuyển đi những sứ điệp truyền thông với một ngôn từ rất hiện đại. Ông đã dạy chúng ta làm thế nào để đọc thế giới với một cảm thức phê phán thông minh và hiếm có. Đây là một cuốn sách để thưởng thức và chúng ta sẽ kết thúc bằng cách tự hỏi mình câu hỏi ban đầu: Còn điều gì tuyệt vời hơn thế này nữa?

Kurt Vonnegut (Indianapolis, 1922 - New York, 2007) sinh ra trong thời khủng hoảng năm 1929. Năm 1940, ông ghi danh học ngành sinh hóa tại trường đại học. Sau đó, ông tham gia quân đội và trở thành tù nhân của Đức, trợ giúp vụ đánh bom tại Dresden. Trở về Mỹ, ông đã nghiên cứu nhân chủng học và làm nhiều nghề khác nhau, trong số đó có công việc viết sử ở bang New York. Ông bắt đầu viết vào năm 1950, và xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên “Người chơi Piano” vào năm 1952. Ông là thành viên của Học viện Mỹ và Viện Nghệ thuật, Văn chương. Ông cũng được xem là một trong những tác giả xuất sắc nhất về tiểu thuyết khoa học viễn tưởng và là một trong các tác giả người Mỹ vĩ đại nhất.

Âm nhạc trở thành lời cầu nguyện

Mariano Diotto
m.diotto@iusve.it

Triết gia và văn sĩ người Nga Fedor Dostoevskij đã nói rằng “Không có niềm vui nào lớn hơn đối với người mẹ cho bằng lần đầu tiên nhìn thấy con mỉm cười. Thiên Chúa cũng cảm thấy rất vui mỗi khi từ trời cao Ngài nhìn thấy một tội nhân quỳ gối trước mặt Ngài và cầu nguyện bằng cả trái tim”, và niềm vui này còn lớn hơn nữa nếu được hát lên. Sách Thánh Vịnh ghi lại rằng vua David đã hát lên những lời cầu nguyện bằng những ngôn ngữ của đời sống thường nhật và biến chúng thành kinh nguyện để cầu xin ơn đức tin, sự thanh thân và hạnh phúc.

Bài hát và âm nhạc vốn là nét đặc trưng cho ngôn ngữ của Giáo Hội ngay từ thời sơ khai như Thánh Phaolô đã viết: “*Hãy cùng nhau đối đáp những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca do Thần Khí linh hứng; hãy đem cả tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa.*” (Ep 5: 19). Tuy nhiên, bài hát phải thực sự là một lời cầu nguyện; Thánh Augustino đã nói “hát là hai lần cầu nguyện.”

Những trải nghiệm trong cuộc sống của bạn trở thành kinh nguyện. Điều gì có thể làm nên loại trải nghiệm này trong thời đại hôm nay. Một ví dụ được đưa ra là thế giới của những trò chơi điện tử. Cuối năm 2005, trò chơi điện tử ‘*Nền văn minh thứ IV*’ được phát hành trên toàn thế giới. Tham gia trò chơi, người chơi phải xây dựng một đế chế của riêng mình. **Christopher Tin** đã sáng tác ca khúc cho trò chơi điện tử này. Ca khúc mang tên “*Baba Yetu*”, do **Ron Ragin** và ca đoàn **Soweto Gospel** thực hiện. Lời bài hát là Kinh Lạy Cha được hát bằng tiếng Swahili.

Một bản văn tôn giáo từ trước đến nay chưa bao giờ được đưa vào trò chơi điện tử, nhưng điều đáng kinh ngạc hơn nữa là vào năm 2011, nó được nhiều truy cập nhiều nhất sau khi đạt giải Grammy tại Mỹ: Giải Grammy đầu tiên dành cho ca khúc được sáng tác cho trò chơi điện tử. Như thế, một trò chơi điện tử có thể được sử dụng để truyền giáo và là một hạt giống nhỏ đem lại nhiều hoa trái.

Cuộc sống có thể trở thành lời cầu nguyện của một thiếu nữ cần học biết đối diện với những khó khăn để tăng trưởng. Cô lần trốn trong một giấc mơ và tưởng tượng mình đang ở thiên đường. “*Thiên đường*”, đó cũng là tựa đề bài hát của nhóm nhạc ‘**Coldplay**’. Bài hát kể về một cô bé có nhiều ước mơ vĩ đại. Cô bé tưởng tượng thế giới này là nơi mà mọi người sống công bằng và liên đới. Trong đó, các thiếu nữ sẽ tìm thấy những chàng hoàng tử đẹp trai và họ sẽ sống hạnh phúc mãi nguyên mãi mãi. Nhưng cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng. Trong thời khắc mà sự ảo tưởng và không chắc chắn sẽ trở thành

lời khẩn cầu hướng đến trời cao. Những khó khăn và phức tạp được đối diện với sức mạnh của sự lạc quan. Ngang qua cầu nguyện, con người có thể vượt qua chán nản để tìm đến hy vọng.

■ Lời cầu nguyện về sự cứu rỗi đến từ một nhóm nhạc rock

Cầu nguyện có thể bắt nguồn đến từ một nhóm nhạc. Thật vậy, vào ngày 08.12.2015 nhóm nhạc heavy metal của



Mỹ có tên là “**Disturbed**” đã đăng trên YouTube một video clip của nhóm được cover lại từ một ca khúc rất nổi tiếng của cặp song ca Simon và Garfunkel với tên gọi “*Sound of Silence*”. Chỉ trong vài tháng, ca khúc này đã đạt hơn 55 triệu người xem trên mạng. Lời bài hát kể lại những khó khăn mà con người gặp phải trong giao tiếp và hiểu biết lẫn nhau. Những lúc như thế sự thinh lặng lại trở thành tiếng nói duy nhất. Video giới thiệu một số hoàn cảnh mới. Nó mô tả một thế giới của những con người bất hạnh, những đứa trẻ cô đơn và bị ruồng bỏ, nơi mà âm nhạc không còn sống động và các bản nhạc dường như đã chết. Những biểu tượng gợi lên hình ảnh thực tế của những người tị nạn đang cố gắng trốn thoát để tìm vận may ở các nước phát triển hơn. Nhưng câu chuyện trở nên đầy

hát có tên “*Đêm tối của tâm hồn*”, đã được dịch sang tiếng Anh từ một bài thơ nổi tiếng bằng tiếng Tây Ban Nha của Thánh Gioan Thánh Giá. Nó kể lại hành trình của một linh hồn vươn tới sự kết hiệp với Thiên Chúa. Hành trình này xảy ra trong đêm tối là những nghịch cảnh và trở ngại mà linh hồn gặp phải khi tách mình ra khỏi trần gian để tiếp cận với nguồn sáng phát sinh bởi sự hiệp nhất với Đấng Tạo Hóa. Trong bài hát, các cấp độ đêm tối khác nhau được kể lại, là giai đoạn khác nhau và những nghịch cảnh mà chúng ta phải vượt qua để đến với Thiên Chúa. Giọng hát du dương của ca sĩ cùng với những ngôn từ đẹp đến huyền ảo của bài thơ đã làm cho nó trở thành một lời cầu nguyện đích thực. Nhạc sĩ người Canada, **Sarah McLachlan**, nổi tiếng với ca khúc “*Thiên thần*”, được thu âm từ những “*Lời cầu nguyện của Thánh Phanxicô*”, hay còn được biết đến với tên gọi những “*Lời cầu nguyện đơn sơ*”. Ca khúc này đã chuyển tải được những cảm xúc thực về hòa bình và sự bình đẳng.

ý nghĩa với sự xuất hiện của con tàu và ông Noe hiện đại, người đã đến cứu giúp những người bị bỏ rơi và cô độc. Video kết thúc với một luồng ánh sáng xuất hiện và nối kết hai thế giới, một thế giới thực của âm nhạc và một thế giới nơi mà người ta đã đánh mất các giá trị. Trong một bài hát khác mang tên “*The Light*”, họ đã hát, “*Bạn đã nghe thấy tiếng gọi khi bạn bỏ đi, một giọng nói êm ái cất lên từ trong sự tĩnh lặng và đó là lý do tại sao đường như nó trở nên vĩnh cửu. Khi bạn nghĩ rằng tất cả đã bỏ rơi bạn, bạn không bao giờ phải cảm thấy mình bị phản bội một lần nữa. Đôi khi bóng tối có thể chỉ cho bạn thấy ánh sáng*”.

Bí mật của một bài hát nằm giữa những rung động trong ca từ của một ca sĩ và nhịp đập trái tim của người nghe. (Khalil Gibran).

Nơi đâu lời nói không diễn tả được ... âm nhạc sẽ lên tiếng (Beethoven).

■ **Lời của các thánh trở thành bài ca**
Lorena Mckennit, ca sĩ người Canada, đã phát hành một bài hát cách đây 20 năm, bài

Ngày nay, âm nhạc và những vần thơ cũng có thể trở thành lời cầu nguyện giống như của vua David và các thánh vịnh gia cách đây nhiều thế kỷ. Lúc này, hơn bao giờ hết, chúng ta cần tìm những lời lẽ có sức gợi hứng ngay cả ở những nơi vắng bóng tôn giáo. Chúng ta có thể so sánh nó với “*Những hạt giống của Lời*” như Thánh Giáo phụ Justino đã nói. Đó là, những lời có sức truyền cảm hứng dẫn chúng ta đến với Thiên Chúa ngay cả khi chúng đến từ một thế giới không có niềm tin. Điều quan trọng là lời cầu nguyện đó có thể được chuyển dịch thành sự hòa điệu của một cuộc sống chan hòa tình bác ái, sẵn sàng mang lấy “*gánh nặng cho nhau*”, như lời Thánh Phaolô đã nói trong *Thư gửi tín hữu Galát*.



Chụp hình để diễn tả Vẻ Đẹp

Caterina Cangia
sisternet@thesisternet.it

Chụp những tấm hình đẹp nhằm mục đích kích thích ý chí hành động tích cực đòi phải có năng lực. Ngay cả việc chọn những hình ảnh đẹp để sử dụng trong hoạt động mục vụ và dạy học cũng đòi hỏi nỗ lực. Tiểu thuyết gia người Nga Fëdor Dostoevskij đã viết rằng “*vẻ đẹp sẽ cứu thế giới*” và Thánh Phanxicô Assisi nói rằng “*trong vẻ đẹp của tạo vật ngài nhìn thấy Đấng Tuyệt Mỹ*”. Chúng ta cùng xem xét một vài gợi ý có thể giúp chúng ta chăm chú đến khía cạnh thẩm mỹ của các hình ảnh.

■ Bốn yếu tố trong một tấm hình đẹp

Một tấm hình đẹp làm nảy sinh một cảm xúc mạnh. Nó bao gồm nhiều điểm, được sử dụng một cách sắc sảo, truyền tải nhiều ý nghĩa. Trong vẻ bên ngoài bất động của một hình ảnh có sự sống và chuyển động. Như ánh nắng mặt trời trên cửa sổ, mưa trong ao hồ, cảnh tranh tối tranh sáng trong một căn phòng. Như bản văn trực quan, hình ảnh bao gồm các dấu hiệu tượng hình sử dụng các mã tượng trưng theo những văn hóa khác nhau và phong phú của thế giới. Nếu nội dung của một bức ảnh rất đa dạng như thời gian, như cảnh quan thay đổi theo mùa, như những đồ vật và những con người trong các hành động khác nhau mà họ làm, thì hiệu ứng cảm xúc của hình ảnh là do “*cách*” chụp ảnh.

■ **Ánh sáng**
Một tấm hình đẹp cần lượng ánh sáng



đúng vào thời điểm bấm máy. Khi nguồn sáng ở sau lưng nhiếp ảnh gia, hình chụp sẽ bị dẹt và những chi tiết gần và xa đều xuất hiện trên cùng một mặt phẳng. Ánh sáng xiên mang lại một hiệu quả tuyệt vời cho “chủ thể”, nhất là khi tận dụng mặt trời đang ở dưới thấp làm cho thấy những đường nét của cảnh quan và gợn sóng của đất. Ánh sáng xiên tương phản những hình ảnh ở xa. Ngược sáng nhấn mạnh độ sâu của những hình ảnh cô lập từng đối tượng: nước sáng lấp lánh nhờ chụp ngược sáng, những ngọn núi ở chân trời được bố cục như cánh gà của một sân khấu khổng lồ, những dòng sông như những dải bạc. Ánh sáng phân tán làm thiếu hiệu ứng tạo hình, nhưng chất lượng của ánh sáng mềm mại rất hiệu quả đối với cự ly gần. Ánh sáng lúc bình minh và hoàng hôn, với tông màu nóng, tạo ra những bóng đổ dài. Ánh sáng giữa trưa cho bóng đổ ngắn và gắt để sử dụng trong những trường hợp đặc biệt. Với ánh sáng nên lưu ý các loại bóng đổ được tạo ra bởi những nguồn sáng có độ lớn và vị trí khác nhau. Qua việc chọn ánh sáng cần thận có thể tạo ra những bóng đổ phù hợp với bầu khí, tâm trạng, chủ đề và cấu trúc của hình ảnh.

■ Khuông hình

Khuông hình là khoảnh khắc không thể lặp lại của thực tại mà máy ảnh chụp được. Là đường biên mà trong đó gói trọn những gì mà chúng ta muốn truyền thông. Việc chọn toàn cảnh, trung cảnh, cận cảnh hay đặc tả có một ý nghĩa chính xác của nó. Trung cảnh và trung cảnh Mỹ tập trung vào cử chỉ và nét mặt của nhân vật, trong khi những khuông hình khác có sức nên thơ. Khoảng cách xa hay gần đối với chủ thể hoặc giữa ống kính và tiêu điểm của nó có sức mạnh gợi cảm nhiều hoặc ít. Trong khuông hình cần quan tâm đến góc chụp, nghĩa là góc nhìn của người chụp hình. Hiệu quả của góc chụp có ý nghĩa khác nhau tùy thuộc vào những lý do tâm lý, logic và mô tả.

■ Bố cục

Bản chất của bố cục là hiểu chức năng của các điểm, các đường nét, các hình dạng và việc tổ chức sắp xếp những yếu tố này trong cách nào đó sao cho bức hình đẹp về mặt thẩm mỹ. Câu hỏi

đầu tiên đặt ra là hình ngang hay hình dọc? Nếu những đường nét dọc xác định khuông hình thì nên chọn hình dọc; nếu ngược lại phong cảnh đi theo đường chân trời thì chọn hình ngang, hơn nữa vì đặc điểm của “chủ thể” nhấn mạnh lựa chọn này.

Không có những luật bố cục bất biến, nhưng nếu chúng ta chụp hình người thì nên chụp gần bao có thể. Chụp gần, nhưng đừng “cắt” đầu hay chân người nào. Nếu chúng ta muốn cho thấy nét đẹp kiến trúc thì chụp đặc tả một chi tiết, một tác phẩm điêu khắc, một bức phù điêu.

Đối với hình phong cảnh, nếu quan tâm đến toàn cảnh, cũng cần cho thấy một hoặc hai yếu tố ở cận cảnh. Đến gần chủ thể làm cho có hình khối, đi xa chủ thể làm cho dẹt. Đừng để đường chân trời cắt ngay giữa hình: sẽ làm cho bố cục trở nên tầm thường. Trái lại, cần quyết định là nhấn mạnh mặt đất hoặc bầu trời. Nếu chúng ta luôn luôn bị cám dỗ đặt chủ thể chính ở ngay giữa khuông hình, thì hãy nhớ rằng không đối xứng là quan trọng.

Chỉnh sửa hình ảnh

Chương trình chỉnh sửa hình ảnh cung cấp những khả năng cho phép biến đổi một hình chụp không hoàn hảo về mặt bố cục. Với những chương trình chỉnh sửa hình ảnh, từ một hình đẹp và có độ nét cao, có thể thay đổi khuông hình bằng cách cắt cúp phù hợp để có được nhiều hình khác. Chương trình chuyên nghiệp được sử dụng nhiều để chỉnh sửa hình là Adobe Photoshop. Có thể “sửa” hình bằng cách sử dụng những công cụ quy định: màu sắc, độ bão hòa, độ sáng, độ tương phản, phơi sáng, cân bằng và chỉnh sửa màu sắc. Ngoài ra có thể áp dụng bộ lọc trên hình ảnh làm cho hình thành tranh sơn dầu. Có thể làm mờ hình ảnh hoặc làm cho hình ảnh sắc nét hơn; làm hình dị dạng hoặc giảm những vết trong hình. Chúng ta có thể đưa thêm vào hình những dòng chữ và khung, và tạo các hiệu ứng như bóng đổ, phát sáng, đường viền, làm mờ.

Mua hình ảnh

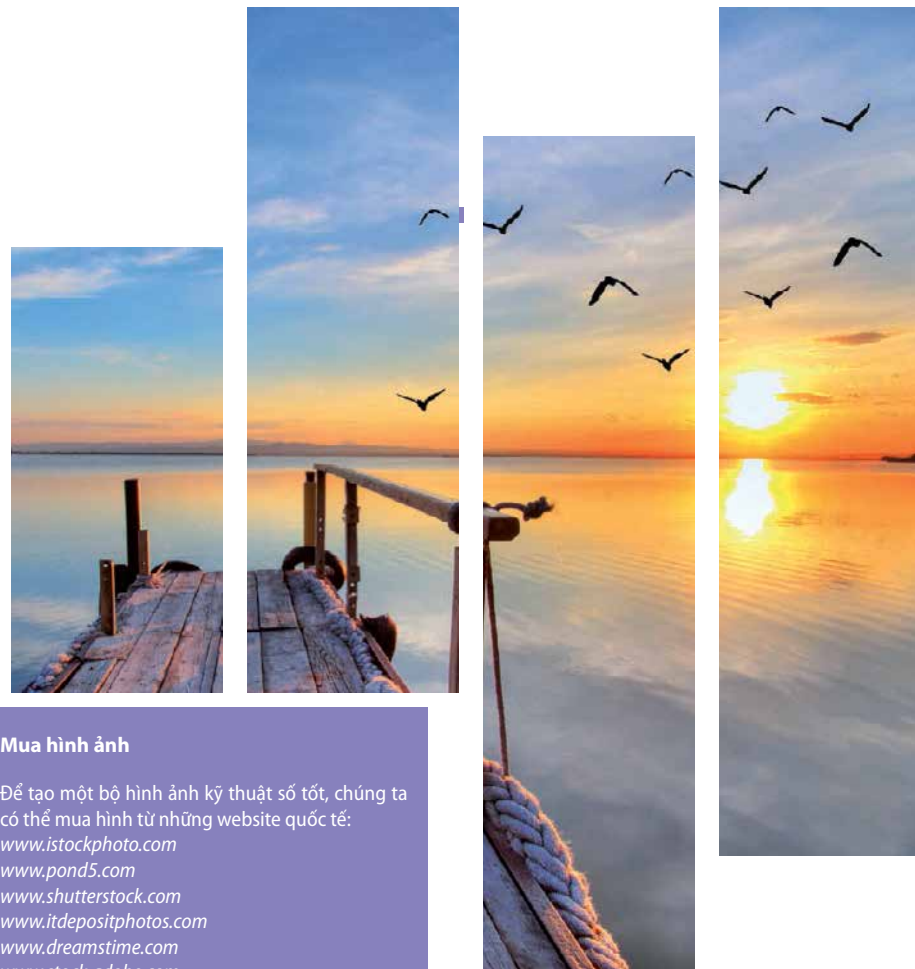
Để tạo một bộ hình ảnh kỹ thuật số tốt, chúng ta có thể mua hình từ những website quốc tế:

www.istockphoto.com
www.pond5.com
www.shutterstock.com
www.itdepositphotos.com
www.dreamstime.com
www.stock.adobe.com

■ Màu sắc

Những màu nóng, như màu đỏ và màu vàng, “gắn” với người sử dụng hơn là những màu lạnh, như màu xanh lá và xanh dương. Hạn từ “nóng” và “lạnh” là những thuộc tính thuần túy tâm lý.

Những màu sắc tinh tế như phấn màu thường được coi là thư giãn và vui vẻ, trong khi những màu sắc rắn thường được dùng để chuyển tải những cảm xúc tối như đam mê, giận dữ hay buồn phiền chán nản.



Nhịn kẻ mất lòng ta...

Các bạn thân mến, cuối cùng thì chúng ta phải thẳng thắn để chân nhận rằng người chị em nỗ lực nhiều nhất để thực thi lòng thương xót chính là chị có trách nhiệm phòng thánh.

Kể cả các bạn - mà đức vàng phục không trao cho nhiệm vụ tế nhị này - trước khi lên tiếng kêu ca, phàn nàn, hãy để tâm thực hiện tình yêu huynh đệ. Tôi lập tức cho bạn hiểu rằng những khẳng định của tôi không bừa bãi hoặc thiếu thận trọng nhưng là kết quả của một suy tư sâu sắc và toàn diện về bốn phận được trao phó cho người chị em có trách nhiệm phòng thánh này; những bốn phận đã đặt chị vào cuộc chiến chống lại những giới hạn chung của con người.

Như chúng ta biết, người trách nhiệm phòng thánh ở trong một vị trí khá bất tiện, căng thẳng giữa sự hoàn hảo mà người ta hít thở trong nhà nguyện (đòi một sự chu đáo và tinh tế để tạo bầu khí trang nghiêm) và sự mỏng giòn của những người đến đó để trình lên Đấng Tối Cao những bận tâm hằng ngày.

Nơi đâu có người làm phòng thánh chu đáo thì nhà thờ hoặc nhà nguyện trở thành nơi thánh cần được bảo vệ khỏi những sự không lưu ý hay đáng trí của những người đến đó; gian cung thánh, thường được lau sạch bóng loáng, được gìn giữ tránh những vết chân có thể phạm đến sự long trọng của nó; các vật dụng trong nhà nguyện, đầu có cũ theo năm tháng, nhưng vì là “nơi cư ngụ của Đấng Tối Cao”, không thể bị ô nhiễm do người vừa mới quét sân xong chạm đến; thậm chí những băng ghế, mà các chị em ngồi trên đó, không được biến thành cái kệ để đặt sách vở, nhật ký, sách lễ, các tờ giấy, dù là để cầu nguyện.

Vì lý do này mà hơn ai hết, người làm phòng thánh có bốn phận kiên nhẫn chịu đựng tất cả mọi người, cũng bởi vì đối với những người thiếu ý thức mình đang ở đâu và đang làm gì thì quả là đáng lo lắng!

Và hãy kiên nhẫn nếu đôi khi chị ấy quên đặt bánh thánh trên đĩa thánh, hoặc không chịu nổi khi nhìn bình hoa vì hoa mất cánh, hoặc buộc các bạn đóng cửa sổ để bụi không vào nhà nguyện! Chị làm phòng thánh luôn là người ở hàng ghế đầu, thường đón tiếp các bạn, bởi vì chị biết rõ rằng không có Chủ Nhà thì các bạn không biết làm thế nào! Cũng đúng là đôi khi chị sao lãng và khó chịu, nhưng chị vẫn luôn là người canh giữ thân thể Đức Giêsu!

Và khi tôi nhìn thấy chị quỳ gối thờ lạy Chúa, Đấng mà chị phục vụ và chăm sóc, không biết với các bạn thế nào, còn với tôi thì như mở ra trước mặt một góc của Thiên Đàng!

Lời của Camilla



Tạp chí DMA sẽ sớm trực tuyến với ấn bản điện tử. Các bài đọc, đào sâu, phim ảnh, phỏng vấn và khả thể để đóng góp và làm phong phú cho đối thoại về những suy tư mới.
Sẽ sớm trực tuyến, chúng tôi mong đợi bạn!

www.rivistadma.org
TẠP CHÍ CỦA DÒNG CON ĐỨC MẸ PHÙ HỘ





Năm Thánh của Vùng ven

Vào ngày 8.12.2015 Nhà thờ Chính Tòa Thánh Phêrô và Phaolô ở Ulaan-Baatar thủ đô Mông Cổ, đã mở Cửa Thánh. Giáo Hội trẻ nhất thế giới đã “lên kế hoạch mục vụ của mình cho tha thứ và hòa giải”

“Một nghi lễ rất tuyệt vời, với sự tham dự đông đảo của dân Chúa. Tôi nghĩ sẽ là một dấu chỉ tốt trong Năm Thánh Lòng Thương Xót nếu được thông qua bộ luật bãi bỏ án tử hình trong đất nước”.

(Cha Ernesto Viscardi - Đại diện Tổng Tòa)